



Đại sứ quán nước CHXHCN Việt Nam tại Hoa Kỳ  
*Embassy of the S.R. of Vietnam in the United States of America*

**CHỨNG NHẬN/HỢP PHÁP HÓA LÃNH SỰ**  
**CONSULAR AUTHENTICATION**

1. Quốc gia  
*Country* Việt Nam  
*Vietnam*

**Giấy tờ, tài liệu này**  
***This public document***

2. do Ông/Bà  
*has been signed by* **DIEGO MORALES***ky*

3. với chức danh:  
*acting in the capacity of* **Bộ trưởng Ngoại giao**  
*Secretary of State*

4. và con dấu của  
*bears the seal/stamp of* **Bang Indiana**  
*State of Indiana*

**được chứng nhận/hợp pháp hóa lãnh sự**  
***Certified***

5. tại Washington D.C., Hoa Kỳ  
*at Washington D.C.*

6. Ngày 08 tháng 04 năm 2026  
*On the (dd/mm/yyyy)*

7. Cơ quan cấp: Đại sứ quán nước CHXHCN Việt Nam tại Hoa Kỳ  
*By the Embassy of the S.R. of Vietnam in the United States of America*

8. Số/No. **50-04/2026-HPH**

**TL. Đại sứ/For the Ambassador**  
**Bí thư thứ nhất/First Secretary**



**NGÔ QUỐC CƯỜNG**

9. Ghi chú: (i) Tem này không chứng nhận về nội dung và hình thức của giấy tờ, tài liệu/ *This certificate does not certify the content or the form of the document for which it was issued;* (ii) Tem chỉ có giá trị sử dụng tại Việt Nam/ *This certificate is valid for use in Viet Nam only.*

**BANG INDIANA  
BỘ TRƯỞNG NGOẠI GIAO**

**CHỨNG THƯ**

(Theo Công ước La Haye ngày 05/10/1961)

**1. Nước:** Hợp chúng quốc Hoa Kỳ

**Tài liệu này**

**2. đã được ký bởi** Angel Hahn

**3. với tư cách là** Công chứng viên

**4. và được đóng dấu của** Công chứng viên nói trên

**CHỨNG NHẬN**

**5. tại Indianapolis, IN**

**6. vào ngày 03 tháng 03, 2026**

**7. bởi Bộ trưởng Ngoại giao, Bang Indiana**

**8. Số A2026-0303134335**

**9. Đóng dấu:**

(đã đóng dấu)

**10. Chữ ký:**

(đã ký)

Diego Morales

*Chúng thực bà Khuất Duy Lê Minh, Tham tán,  
Đại sứ quán nước CHXHCN Việt Nam tại Hợp  
chúng quốc Hoa Kỳ, đã ký trước mặt tôi.*

*Tôi, Khuất Duy Lê Minh, Tham tán, Đại sứ  
quán nước CHXHCN Việt Nam tại Hợp chúng  
quốc Hoa Kỳ, cam đoan đã dịch chính xác văn  
bản này từ tiếng Anh sang tiếng Việt.*

Ngày 08 tháng 04 năm 2026

**TL. Đại sứ  
Bí thư thứ nhất**





**Ngô Quốc Cường**

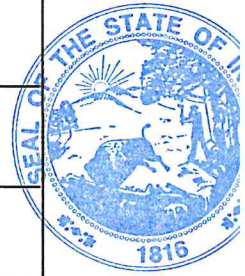
Ngày 08 tháng 04 năm 2026

**Người dịch**

**Khuất Duy Lê Minh**

# STATE OF INDIANA SECRETARY OF STATE

<b>APOSTILLE</b> (Convention de La Haye du 5 octobre 1961)	
1. <b>Country:</b> Pays / País:	<b>United States of America</b>
<b>This public document</b> Le présent acte public / El presente documento público	
2. <b>has been signed by</b> a été signé par / ha sido firmado por	Angel Hahn
3. <b>acting in the capacity of</b> agissant en qualité de / quien actúa en calidad de	Notary Public
4. <b>bears the seal / stamp of</b> est revêtu du sceau / timbre de y está revestido del sello / timbre de	said Notary Public
<b>CERTIFIED</b> Attesté / Certificado	
5. <b>at</b> à / en	<b>Indianapolis, IN</b>
6. <b>this day</b> le / el día	March 3, 2026
7. <b>by</b> par / por	<b>Secretary of State, State of Indiana</b>
8. <b>N°</b> sous n° / bajo el número	A2026-0303134335
9. <b>Seal / Stamp:</b> Sceau / timbre: Sello / timbre:	10. <b>Signature:</b> Signature: Firma:
	  Diego Morales



This Apostille only certifies the authenticity of the signature and the capacity of the person who has signed the public document, and, where appropriate, the identify of the seal or stamp which the public document bears.

This Apostille does not certify the content of the document for which it was issued.

This Apostille is not valid for use anywhere within the United States, its territories or possessions.

**This certificate does not constitute an apostille under the Convention of 5 October 1961 Abolishing the Requirement of Legalization for Foreign Public Documents for those countries that have neither ratified nor acceded to that Convention, and remains subject to additional applicable authentication requirements.**

To verify the issuance of this Apostille, email [INBiz@sos.in.gov](mailto:INBiz@sos.in.gov).

Letter of Attestation

I, SaPrina Bemis, am authorized to execute this document on behalf of Flexmedics. I hereby attest that the Power of Attorney (GIẤY ỦY QUYỀN) is true and correct.

I declare that the above statement is true and accurate to the best of my knowledge, information, and belief.

Sincerely,



Print name: SaPrina Bemis  
Title: Regulatory Affairs Manager  
Contact Telephone Number: +1 317-346-6655  
Contact E-mail Address: regulatoryrequests@ghorthro.com

NOTARIAL ACKNOWLEDGEMENT

County of Johnson )  
)  
State of Indiana )

I, Angel Hahn, a Notary Public in and for, residing in the said county, in the state aforesaid do hereby certify that SaPrina Bemis is personally known to me to be the same person whose name is subscribed to the forgoing instrument appeared before me this day in person and acknowledged that he signed, sealed and delivered said instrument as his free and voluntary act for the uses and purposes therein set forth.

Subscribed and sworn to before me this 24<sup>th</sup> day of February 2026

Angel Hahn  
Notary Public

County of Residence: Johnson County, Indiana



**Flexmedics**  
**40 Linville Way,**  
**Franklin Indiana 46131 USA**

Ngày 14 tháng 01 năm 2026  
January 14, 2026

## GIẤY ỦY QUYỀN

Kính gửi/ To:

- Bộ Y tế - Cục Hạ tầng và Thiết bị y tế  
*Ministry of Health - Infrastructure and Medical Device Administration*
- Sở Y tế Đồng Nai  
*Dong Nai Department of Health*
- Các cơ quan hữu quan  
*Whom it may concern*

Chúng tôi, Flexmedics, địa chỉ tại 40 Linville Way, Franklin, Indiana 46131 USA, với tư cách là chủ sở hữu thiết bị y tế bằng văn bản này ủy quyền cho Công Ty TNHH Arident, địa chỉ tại Số 11/13 đường Nguyễn Thông, tổ 8B, khu phố 5 An Bình, Phường Trần Biên, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam, được lưu hành tại thị trường Việt Nam các thiết bị y tế sau:

*We, Flexmedics, with the address at 40 Linville Way, Franklin Indiana 46131 USA, as the owner of the medical devices listed hereunder, hereby authorize Arident Company Limited with the address at No. 11/13 Nguyen Thong Street, Group 8B, An Binh 5 Quarter, Tran Bien Ward, Dong Nai Province, Vietnam to place/ register the following medical devices to the market of Vietnam:*

.....(Liệt kê danh mục các thiết bị y tế).....  
".....(List of the medical device)....."

Chúng tôi cam kết cung cấp, hỗ trợ các yêu cầu liên quan đến thông tin, chất lượng và bảo đảm các điều kiện về bảo hành, bảo trì, bảo dưỡng và cung cấp vật tư, phụ kiện thay thế thiết bị y tế nêu trên.

*We hereby commit to provide and support any inquiry related to the information and quality of the medical devices, guarantee all warranty, maintenance and service conditions and supply replacement materials and accessories for the medical devices.*

Giấy phép phân phối này có hiệu lực đến ngày: 31/12/2030 (ngày/tháng/năm).

*This Power of Attorney is valid until: 31/12/2030 (dd/mm/yyyy).*

**Người đại diện hợp pháp của Chủ sở hữu**  
**Legal representative of the Product Owner**  
*(Confirm by stamp, if applicable)*



15 Jan 2026

*SaPrina Bemis, Regulatory Affairs Manager*

## DANH MỤC CÁC THIẾT BỊ Y TẾ LIST OF THE MEDICAL DEVICES

Product Code	Description
<b>ORTHODONTIC ELASTIC BANDS</b>	
340003814H4	INTRA-ORAL AMBER LATEX ELASTICS HEAVY 1/4" x 6.5 oz. 6,35mm x 184,26g
340003814M4	INTRA-ORAL AMBER LATEX ELASTICS MEDIUM 1/4" x 4.5 oz. 6,35mm x 127,58g
340003818H4	INTRA-ORAL AMBER LATEX ELASTICS HEAVY 1/8" x 6.5 oz. 6,35mm x 127,58g
340003818M4	INTRA-ORAL AMBER LATEX ELASTICS MEDIUM 1/8" x 4.5 oz. 3,18mm x 127,58g
340003836H4	INTRA-ORAL AMBER LATEX ELASTICS HEAVY 3/16" x 6.5 oz. 4,77mm x 184,26g
340003836M4	INTRA-ORAL AMBER LATEX ELASTICS MEDIUM 3/16" x 4.5 oz. 4,77mm x 127,58g
340003856H4	INTRA-ORAL AMBER LATEX ELASTICS HEAVY 5/16" x 6.5 oz. 7,95mm x 184,26g
340003856M4	INTRA-ORAL AMBER LATEX ELASTICS MEDIUM 5/16" x 4.5 oz. 7,95mm x 127,58g
<b>ORTHODONTIC ELASTIC CHAINS</b>	
34000034517	ELASTOMERIC CHAIN 15 FT. (4,572m) Short Clear
34000034527	ELASTOMERIC CHAIN 15 FT. (4,572m) Long Clear
34000034537	ELASTOMERIC CHAIN 15 FT. (4,572m) Continuous Clear
34000064517	ELASTOMERIC CHAIN 15 FT. (4,572m) Short Gray
34000064527	ELASTOMERIC CHAIN 15 FT. (4,572m) Long Gray
34000064537	ELASTOMERIC CHAIN 15 FT. (4,572m) Continuous Gray
34000104517	ELASTOMERIC CHAIN 15 FT. (4,572m) Short Metallic Silver
34000104527	ELASTOMERIC CHAIN 15 FT. (4,572m) Long Metallic Silver
34000104537	ELASTOMERIC CHAIN 15 FT. (4,572m) Continuous Metallic Silver
<b>ORTHODONTIC ELASTIC LIGATURE TIES</b>	
STBK10	S-Tie Elastomeric Ligature Ties Black
STCL10	S-Tie Elastomeric Ligature Ties Clear
STDS10	S-Tie Elastomeric Ligature Ties Deep Sky Blue
STFO10	S-Tie Elastomeric Ligature Ties Fluorescent Orange
STFP10	S-Tie Elastomeric Ligature Ties Fluorescent Pink
STFU10	S-Tie Elastomeric Ligature Ties Fuchsia
STGB10	S-Tie Elastomeric Ligature Ties Glow Blue
STGR10	S-Tie Elastomeric Ligature Ties Green
STGW10	S-Tie Elastomeric Ligature Ties Glow
STLS10	S-Tie Elastomeric Ligature Ties Light Sky Blue
STLV10	S-Tie Elastomeric Ligature Ties Lavender
STMA10	S-Tie Elastomeric Ligature Ties Maroon
STMR10	S-Tie Elastomeric Ligature Ties Metallic Red
STNB10	S-Tie Elastomeric Ligature Ties Navy Blue
STNG10	S-Tie Elastomeric Ligature Ties Neon Green
STOR10	S-Tie Elastomeric Ligature Ties Orange
STPB10	S-Tie Elastomeric Ligature Ties Pearl Blue
STPG10	S-Tie Elastomeric Ligature Ties Pearl Green
STPK10	S-Tie Elastomeric Ligature Ties Pink
STPL10	S-Tie Elastomeric Ligature Ties Pearl
STRB10	S-Tie Elastomeric Ligature Ties Royal Blue
STRR10	S-Tie Elastomeric Ligature Ties Ruby Red

Product Code	Description
STSV10	S-Tie Elastomeric Ligature Ties Metallic Silver
STTQ10	S-Tie Elastomeric Ligature Ties Turquoise
STWT10	S-Tie Elastomeric Ligature Ties White
<b>ORTHODONTIC SPRINGS</b>	
11100075304	Niti .007 Closed Coil Springs 030id 21" Spool
11100085304	Niti .008 Closed Coil Springs 030id 21" Spool
11100095304	Niti .009 Closed Coil Springs 030id 21" Spool
11100105255	NiTi 010 Closed Eyelet Spring 030id 9mm
11100105265	NiTi 010 Closed Eyelet Spring 030id 12mm
11100105414	NiTi 010 Open Coil Spring 030id 21" Spool
11100105416	NiTi 010 Open Coil Spring 030id (3) 7"
11100105536	NiTi 010 Stop Wound Spring 036id (3)7"
11100105546	NiTi 010 Stop Wound Springs 045id (3)7"
11100125414	Niti 012 Open Coil Spring 030id 21" Spool
11100125416	Niti 012 Open Coil Spring 030id (3) 7"
11100125424	Niti 012 Open Coil Spring 036id 21" Spool
11100125426	Niti 012 Open Coil Spring 036id (3) 7"
<b>ORTHODONTIC LIGATURE WIRES</b>	
12100094926	Pre-formed Ligature Wires Long .009 (.23mm)
12100104906	Pre-formed Pre-cut Ligature Wires .010 (.25mm)
12100104926	Pre-formed Ligature Wires Long .010 (.25mm)
12100124926	Pre-formed Ligature Wires Long .012 (.30mm)
12100144925	Pre-formed Ligature Wires Long .014 (.35mm)
12200094500	SS Reg 009 Ligature Wire 1lb
12200104500	SS Reg 010 Ligature Wire 1lb
<b>ORTHODONTIC HOOKS</b>	
12200125014	Kobayashi Hooks Short .012 (.30mm)
12200125024	Kobayashi Hooks Long .012 (.30mm)
12200145014	Kobayashi Hooks Short .014 (.35mm)
12200145024	Kobayashi Hooks Long .014 (.35mm)
<b>ORTHODONTIC BUCCAL TUBES</b>	
HS1221X	BUCCAL TUBE-UR/LL .022 WD SGL N/CONV 0°T 0°DO
HS1222X	BUCCAL TUBE-UL/LR .022 WD SGL N/CONV 0°T 0°DO
HS1225X	BUCCAL TUBE-UR .022 WD SGL N/CONV ROTH -10°T 8°DO
HS1226X	BUCCAL TUBE-UL .022 WD SGL N/CONV ROTH -10°T 8°DO
HS1227X	BUCCAL TUBE-LR .022 WD SGL N/CONV ROTH -25°T 5°DO
HS1228X	BUCCAL TUBE-LL .022 WD SGL N/CONV ROTH -25°T 5°DO
HS1231X	BUCCAL TUBE-UR/LL .022 WD SGL N/CONV -10°T 0°DO
HS1232X	BUCCAL TUBE-UL/LR .022 WD SGL N/CONV -10°T 0°DO
HS1233X	BUCCAL TUBE-UR .022 WD SGL N/CONV MBT -14°T 10°DO
HS1234X	BUCCAL TUBE-UL .022 WD SGL N/CONV MBT -14°T 10°DO
HS1821X	BUCCAL TUBE-UR/LL .018 WD SGL N/CONV 0°T 0°DO
HS1822X	BUCCAL TUBE-UL/LR .018 WD SGL N/CONV 0°T 0°DO
HS1825X	BUCCAL TUBE-UR .018 WD SGL N/CONV ROTH -10°T 8°DO
HS1826X	BUCCAL TUBE-UL .018 WD SGL N/CONV ROTH -10°T 8°DO
HS1827X	BUCCAL TUBE-LR .018 WD SGL N/CONV ROTH -25°T 5°DO

Product Code	Description
HS1828X	BUCCAL TUBE-LL .018 WD SGL N/CONV ROTH -25°T 5°DO
HS1831X	BUCCAL TUBE-UR/LL .018 WD SGL N/CONV -10°T 0°DO
HS1832X	BUCCAL TUBE-UL/LR .018 WD SGL N/CONV -10°T 0°DO
HS1833X	BUCCAL TUBE-UR .018 WD SGL N/CONV MBT -14°T 10°DO
HS1834X	BUCCAL TUBE-UL .018 WD SGL N/CONV MBT -14°T 10°DO
HS1B221EX	BUCCAL TUBE-UR/LL .022 DB SGL N/CONV 0°T 0°DO W/EI BASE
HS1B222EX	BUCCAL TUBE-UL/LR .022 DB SGL N/CONV 0°T 0°DO W/EI BASE
HS1B225EX	BUCCAL TUBE-UR .022 DB SGL N/CONV ROTH -10°T 8°DO W/EI BASE
HS1B226EX	BUCCAL TUBE-UL .022 DB SGL N/CONV ROTH -10°T 8°DO W/EI BASE
HS1B227EX	BUCCAL TUBE-LR .022 DB SGL N/CONV ROTH -25°T 5°DO W/EI BASE
HS1B228EX	BUCCAL TUBE-LL .022 DB SGL N/CONV ROTH -25°T 5°DO W/EI BASE
HS1B231EX	BUCCAL TUBE-UR/LL .022 DB SGL N/CONV -10°T 0°DO W/EI BASE
HS1B232EX	BUCCAL TUBE-UL/LR .022 DB SGL N/CONV -10°T 0°DO W/EI BASE
HS1B233EX	BUCCAL TUBE-UR .022 DB SGL N/CONV MBT -14°T 10°DO W/EI BASE
HS1B234EX	BUCCAL TUBE-UL .022 DB SGL N/CONV MBT -14°T 10°DO W/EI BASE
HS1B821EX	BUCCAL TUBE-UR/LL .018 DB SGL N/CONV 0°T 0°DO W/EI BASE
HS1B822EX	BUCCAL TUBE-UL/LR .018 DB SGL N/CONV 0°T 0°DO W/EI BASE
HS1B825EX	BUCCAL TUBE-UR .018 DB SGL N/CONV ROTH -10°T 8°DO W/EI BASE
HS1B826EX	BUCCAL TUBE-UL .018 DB SGL N/CONV ROTH -10°T 8°DO W/EI BASE
HS1B827EX	BUCCAL TUBE-LR .018 DB SGL N/CONV ROTH -25°T 5°DO W/EI BASE
HS1B828EX	BUCCAL TUBE-LL .018 DB SGL N/CONV ROTH -25°T 5°DO W/EI BASE
HS1B831EX	BUCCAL TUBE-UR/LL .018 DB SGL N/CONV -10°T 0°DO W/EI BASE
HS1B832EX	BUCCAL TUBE-UL/LR .018 DB SGL N/CONV -10°T 0°DO W/EI BASE
HS1B833EX	BUCCAL TUBE-UR .018 DB SGL N/CONV MBT -14°T 10°DO W/EI BASE
HS1B834EX	BUCCAL TUBE-UL .018 DB SGL N/CONV MBT -14°T 10°DO W/EI BASE
<b>ORTHODONTIC BRACKETS - METAL</b>	
150KR3451810	CAST METAL 2PC TWIN MESH ROTH .018 HK/345
150KR3452210	CAST METAL 2PC TWIN MESH ROTH .022 HK/345
150L12UX	CAST METAL 2PC TWIN MESH ROTH .022 L1/2 0°T 0°A
150L18UX	CAST METAL 2PC TWIN MESH ROTH .018 L1/2 0°T 0°A
150L32LKX	CAST METAL 2PC TWIN MESH ROTH .022 LL3 HK -11°T +5°A
150L32RKX	CAST METAL 2PC TWIN MESH ROTH .022 LR3 HK -11°T +5°A
150L38LKX	CAST METAL 2PC TWIN MESH ROTH .018 LL3 HK -11°T +5°A
150L38RKX	CAST METAL 2PC TWIN MESH ROTH .018 LR3 HK -11°T +5°A
150L42LKX	CAST METAL 2PC TWIN MESH ROTH .022 LL4 HK -17°T 0°A
150L42RKX	CAST METAL 2PC TWIN MESH ROTH .022 LR4 HK -17°T 0°A
150L48LKX	CAST METAL 2PC TWIN MESH ROTH .018 LL4 HK -17°T 0°A
150L48RKX	CAST METAL 2PC TWIN MESH ROTH .018 LR4 HK -17°T 0°A
150L52LKX	CAST METAL 2PC TWIN MESH ROTH .022 LL5 HK -22°T 0°A
150L52RKX	CAST METAL 2PC TWIN MESH ROTH .022 LR5 HK -22°T 0°A
150L58LKX	CAST METAL 2PC TWIN MESH ROTH .018 LL5 HK -22°T 0°A
150L58RKX	CAST METAL 2PC TWIN MESH ROTH .018 LR5 HK -22°T 0°A
150U12LX	CAST METAL 2PC TWIN MESH ROTH .022 UL1 +12°T +5°A
150U12RX	CAST METAL 2PC TWIN MESH ROTH .022 UR1 +12°T +5°A
150U18LX	CAST METAL 2PC TWIN MESH ROTH .018 UL1 +12°T +5°A
150U18RX	CAST METAL 2PC TWIN MESH ROTH .018 UR1 +12°T +5°A

Product Code	Description
150U22LX	CAST METAL 2PC TWIN MESH ROTH .022 UL2 +8°T +9°A
150U22RX	CAST METAL 2PC TWIN MESH ROTH .022 UR2 +8°T +9°A
150U28LX	CAST METAL 2PC TWIN MESH ROTH .018 UL2 +8°T +9°A
150U28RX	CAST METAL 2PC TWIN MESH ROTH .018 UR2 +8°T +9°A
150U32LKX	CAST METAL 2PC TWIN MESH ROTH .022 UL3 HK 0°T +11°A
150U32RKX	CAST METAL 2PC TWIN MESH ROTH .022 UR3 HK 0°T +11°A
150U38LKX	CAST METAL 2PC TWIN MESH ROTH .018 UL3 HK 0°T +11°A
150U38RKX	CAST METAL 2PC TWIN MESH ROTH .018 UR3 HK 0°T +11°A
150U42LKX	CAST METAL 2PC TWIN MESH ROTH .022 UL4/5 HK -7°T 0°A
150U42RKX	CAST METAL 2PC TWIN MESH ROTH .022 UR4/5 HK -7°T 0°A
150U48LKX	CAST METAL 2PC TWIN MESH ROTH .018 UL4/5 HK -7°T 0°A
150U48RKX	CAST METAL 2PC TWIN MESH ROTH .018 UR4/5 HK -7°T 0°A
<b>ORTHODONTIC WIRES</b>	
11100101124	SUPERELASTIC NITI .010 (.25mm) NATURAL UPPER
11100101134	SUPERELASTIC NITI .010 (.25mm) NATURAL MID-SIZE
11100101144	SUPERELASTIC NITI .010 (.25mm) NATURAL LOWER
11100101214	SUPERELASTIC NITI .010 (.25mm) PROGRESSIVE XL
11100101224	SUPERELASTIC NITI .010 (.25mm) PROGRESSIVE UPPER
11100101244	SUPERELASTIC NITI .010 (.25mm) PROGRESSIVE LOWER
11100101324	SUPERELASTIC NITI .010 (.25mm) BROAD UPPER
11100101344	SUPERELASTIC NITI .010 (.25mm) BROAD LOWER
11100101424	SUPERELASTIC NITI .010 (.25mm) STANDARD UPPER
11100101444	SUPERELASTIC NITI .010 (.25mm) STANDARD LOWER
11100101524	SUPERELASTIC NITI .010 (.25mm) YOUTH UPPER
11100101544	SUPERELASTIC NITI .010 (.25mm) YOUTH LOWER
11100121124	SUPERELASTIC NITI .012 (.30mm) NATURAL UPPER
11100121134	SUPERELASTIC NITI .012 (.30mm) NATURAL MID-SIZE
11100121144	SUPERELASTIC NITI .012 (.30mm) NATURAL LOWER
11100121214	SUPERELASTIC NITI .012 (.30mm) PROGRESSIVE XL
11100121224	SUPERELASTIC NITI .012 (.30mm) PROGRESSIVE UPPER
11100121244	SUPERELASTIC NITI .012 (.30mm) PROGRESSIVE LOWER
11100121324	SUPERELASTIC NITI .012 (.30mm) BROAD UPPER
11100121344	SUPERELASTIC NITI .012 (.30mm) BROAD LOWER
11100121424	SUPERELASTIC NITI .012 (.30mm) STANDARD UPPER
11100121444	SUPERELASTIC NITI .012 (.30mm) STANDARD LOWER
11100121524	SUPERELASTIC NITI .012 (.30mm) YOUTH UPPER
11100121544	SUPERELASTIC NITI .012 (.30mm) YOUTH LOWER
11100121606	SUPERELASTIC NITI LINGUAL .012 (.30mm) UNIVERSAL
11100141124	SUPERELASTIC NITI .014 (.36mm) NATURAL UPPER
11100141134	SUPERELASTIC NITI .014 (.36mm) NATURAL MID-SIZE
11100141144	SUPERELASTIC NITI .014 (.36mm) NATURAL LOWER
11100141214	SUPERELASTIC NITI .014 (.36mm) PROGRESSIVE XL
11100141224	SUPERELASTIC NITI .014 (.36mm) PROGRESSIVE UPPER
11100141244	SUPERELASTIC NITI .014 (.36mm) PROGRESSIVE LOWER
11100141324	SUPERELASTIC NITI .014 (.36mm) BROAD UPPER
11100141344	SUPERELASTIC NITI .014 (.36mm) BROAD LOWER

1.51 10/28/15

Product Code	Description
11100141424	SUPERELASTIC NITI .014 (.36mm) STANDARD UPPER
11100141444	SUPERELASTIC NITI .014 (.36mm) STANDARD LOWER
11100141524	SUPERELASTIC NITI .014 (.36mm) YOUTH UPPER
11100141544	SUPERELASTIC NITI .014 (.36mm) YOUTH LOWER
11100141606	SUPERELASTIC NITI LINGUAL .014 (.36mm) UNIVERSAL
11100143525	SUPERELASTIC NITI REVERSE CURVE .014 (.36mm) NATURAL UPPER
11100143545	SUPERELASTIC NITI REVERSE CURVE .014 (.36mm) NATURAL LOWER
11100143625	SUPERELASTIC NITI REVERSE CURVE .014 (.36mm) PROGRESSIVE UPPER
11100143645	SUPERELASTIC NITI REVERSE CURVE .014 (.36mm) PROGRESSIVE LOWER
11100143945	SUPERELASTIC NITI INTRUSION .014 (.36mm) NATURAL LOWER
11100161124	SUPERELASTIC NITI .016 (.41mm) NATURAL UPPER
11100161134	SUPERELASTIC NITI .016 (.41mm) NATURAL MID-SIZE
11100161144	SUPERELASTIC NITI .016 (.41mm) NATURAL LOWER
11100161214	SUPERELASTIC NITI .016 (.41mm) PROGRESSIVE XL
11100161224	SUPERELASTIC NITI .016 (.41mm) PROGRESSIVE UPPER
11100161244	SUPERELASTIC NITI .016 (.41mm) PROGRESSIVE LOWER
11100161324	SUPERELASTIC NITI .016 (.41mm) BROAD UPPER
11100161344	SUPERELASTIC NITI .016 (.41mm) BROAD LOWER
11100161424	SUPERELASTIC NITI .016 (.41mm) STANDARD UPPER
11100161444	SUPERELASTIC NITI .016 (.41mm) STANDARD LOWER
11100161524	SUPERELASTIC NITI .016 (.41mm) YOUTH UPPER
11100161544	SUPERELASTIC NITI .016 (.41mm) YOUTH LOWER
11100161606	SUPERELASTIC NITI LINGUAL .016 (.41mm) UNIVERSAL
11100163525	SUPERELASTIC NITI REVERSE CURVE .016 (.41mm) NATURAL UPPER
11100163545	SUPERELASTIC NITI REVERSE CURVE .016 (.41mm) NATURAL LOWER
11100163625	SUPERELASTIC NITI REVERSE CURVE .016 (.41mm) PROGRESSIVE UPPER
11100163645	SUPERELASTIC NITI REVERSE CURVE .016 (.41mm) PROGRESSIVE LOWER
11100163945	SUPERELASTIC NITI INTRUSION .016 (.41mm) NATURAL LOWER
11100181124	SUPERELASTIC NITI .018 (.46mm) NATURAL UPPER
11100181134	SUPERELASTIC NITI .018 (.46mm) NATURAL MID-SIZE
11100181144	SUPERELASTIC NITI .018 (.46mm) NATURAL LOWER
11100181214	SUPERELASTIC NITI .018 (.46mm) PROGRESSIVE XL
11100181224	SUPERELASTIC NITI .018 (.46mm) PROGRESSIVE UPPER
11100181244	SUPERELASTIC NITI .018 (.46mm) PROGRESSIVE LOWER
11100181324	SUPERELASTIC NITI .018 (.46mm) BROAD UPPER
11100181344	SUPERELASTIC NITI .018 (.46mm) BROAD LOWER
11100181424	SUPERELASTIC NITI .018 (.46mm) STANDARD UPPER
11100181444	SUPERELASTIC NITI .018 (.46mm) STANDARD LOWER
11100181524	SUPERELASTIC NITI .018 (.46mm) YOUTH UPPER
11100181544	SUPERELASTIC NITI .018 (.46mm) YOUTH LOWER
11100181606	SUPERELASTIC NITI LINGUAL .018 (.46mm) UNIVERSAL
11100183525	SUPERELASTIC NITI REVERSE CURVE .018 (.46mm) NATURAL UPPER
11100183545	SUPERELASTIC NITI REVERSE CURVE .018 (.46mm) NATURAL LOWER
11100183625	SUPERELASTIC NITI REVERSE CURVE .018 (.46mm) PROGRESSIVE UPPER
11100183645	SUPERELASTIC NITI REVERSE CURVE .018 (.46mm) PROGRESSIVE LOWER
11100183925	SUPERELASTIC NITI INTRUSION .018 (.46mm) NATURAL UPPER
11100201124	SUPERELASTIC NITI .020 (.51mm) NATURAL UPPER
11100201134	SUPERELASTIC NITI .020 (.51mm) NATURAL MID-SIZE

Product Code	Description
11100201144	SUPERELASTIC NITI .020 (.51mm) NATURAL LOWER
11100201214	SUPERELASTIC NITI .020 (.51mm) PROGRESSIVE XL
11100201224	SUPERELASTIC NITI .020 (.51mm) PROGRESSIVE UPPER
11100201244	SUPERELASTIC NITI .020 (.51mm) PROGRESSIVE LOWER
11100201324	SUPERELASTIC NITI .020 (.51mm) BROAD UPPER
11100201344	SUPERELASTIC NITI .020 (.51mm) BROAD LOWER
11100201424	SUPERELASTIC NITI .020 (.51mm) STANDARD UPPER
11100201444	SUPERELASTIC NITI .020 (.51mm) STANDARD LOWER
11100201524	SUPERELASTIC NITI .020 (.51mm) YOUTH UPPER
11100201544	SUPERELASTIC NITI .020 (.51mm) YOUTH LOWER
11100203525	SUPERELASTIC NITI REVERSE CURVE .020 (.51mm) NATURAL UPPER
11100203545	SUPERELASTIC NITI REVERSE CURVE .020 (.51mm) NATURAL LOWER
11100203625	SUPERELASTIC NITI REVERSE CURVE .020 (.51mm) PROGRESSIVE UPPER
11100203645	SUPERELASTIC NITI REVERSE CURVE .020 (.51mm) PROGRESSIVE LOWER
11100203925	SUPERELASTIC NITI INTRUSION .020 (.51mm) NATURAL UPPER
11100203945	SUPERELASTIC NITI INTRUSION .020 (.51mm) NATURAL LOWER
11114251124	SUPERELASTIC NITI 014x.025 (.36mm x .64mm) NATURAL UPPER
11114251134	SUPERELASTIC NITI 014x.025 (.36mm x .64mm) NATURAL MID-SIZE
11114251144	SUPERELASTIC NITI .014x.025 (.36mm x .64mm) NATURAL LOWER
11114251214	SUPERELASTIC NITI .014x.025 (.36mm x .64mm) PROGRESSIVE XL
11114251224	SUPERELASTIC NITI 014x.025 (.36mm x .64mm) PROGRESSIVE UPPER
11114251244	SUPERELASTIC NITI 014x.025 (.36mm x .64mm) PROGRESSIVE LOWER
11114251324	SUPERELASTIC NITI 014x.025 (.36mm x .64mm) BROAD UPPER
11114251344	SUPERELASTIC NITI 014x.025 (.36mm x .64mm) BROAD LOWER
11114251424	SUPERELASTIC NITI 014x.025 (.36mm x .64mm) STANDARD UPPER
11114251444	SUPERELASTIC NITI 014x.025 (.36mm x .64mm) STANDARD LOWER
11114251524	SUPERELASTIC NITI 014x.025 (.36mm x .64mm) YOUTH UPPER
11114251544	SUPERELASTIC NITI 014x.025 (.36mm x .64mm) YOUTH LOWER
11116161124	SUPERELASTIC NITI 016x.016 (.41mm x .41mm) NATURAL UPPER
11116161134	SUPERELASTIC NITI 016x.016 (.41mm x .41mm) NATURAL MID-SIZE
11116161144	SUPERELASTIC NITI 016x.016 (.41mm x .41mm) NATURAL LOWER
11116161214	SUPERELASTIC NITI 016x.016 (.41mm x .41mm) PROGRESSIVE XL
11116161224	SUPERELASTIC NITI 016x.016 (.41mm x .41mm) PROGRESSIVE UPPER
11116161244	SUPERELASTIC NITI 016x.016 (.41mm x .41mm) PROGRESSIVE LOWER
11116161324	SUPERELASTIC NITI 016x.016 (.41mm x .41mm) BROAD UPPER
11116161344	SUPERELASTIC NITI 016x.016 (.41mm x .41mm) BROAD LOWER
11116161424	SUPERELASTIC NITI 016x.016 (.41mm x .41mm) STANDARD UPPER
11116161444	SUPERELASTIC NITI 016x.016 (.41mm x .41mm) STANDARD LOWER
11116161524	SUPERELASTIC NITI 016x.016 (.41mm x .41mm) YOUTH UPPER
11116161544	SUPERELASTIC NITI 016x.016 (.41mm x .41mm) YOUTH LOWER
11116163525	SUPERELASTIC NITI REVERSE CURVE 016x.016 (.41mm x .41mm) NATURAL UPPER
11116163545	SUPERELASTIC NITI REVERSE CURVE 016x.016 (.41mm x .41mm) NATURAL LOWER
11116163625	SUPERELASTIC NITI REVERSE CURVE 016x.016 (.41mm x .41mm) PROGRESSIVE UPPER
11116163645	SUPERELASTIC NITI REVERSE CURVE 016x.016 (.41mm x .41mm) PROGRESSIVE LOWER
11116163925	SUPERELASTIC NITI INTRUSION 016x.016 (.41mm x .41mm) NATURAL UPPER
11116221124	SUPERELASTIC NITI 016x.022 (.41mm x .56mm) NATURAL UPPER

Product Code	Description
11116221134	SUPERELASTIC NITI 016x.022 (,41mm x ,56mm) NATURAL MID-SIZE
11116221144	SUPERELASTIC NITI 016x.022 (,41mm x ,56mm) NATURAL LOWER
11116221214	SUPERELASTIC NITI 016x.022 (,41mm x ,56mm) PROGRESSIVE XL
11116221224	SUPERELASTIC NITI 016x.022 (,41mm x ,56mm) PROGRESSIVE UPPER
11116221244	SUPERELASTIC NITI 016x.022 (,41mm x ,56mm) PROGRESSIVE LOWER
11116221324	SUPERELASTIC NITI 016x.022 (,41mm x ,56mm) BROAD UPPER
11116221344	SUPERELASTIC NITI 016x.022 (,41mm x ,56mm) BROAD LOWER
11116221424	SUPERELASTIC NITI 016x.022 (,41mm x ,56mm) STANDARD UPPER
11116221444	SUPERELASTIC NITI 016x.022 (,41mm x ,56mm) STANDARD LOWER
11116221524	SUPERELASTIC NITI 016x.022 (,41mm x ,56mm) YOUTH UPPER
11116221544	SUPERELASTIC NITI 016x.022 (,41mm x ,56mm) YOUTH LOWER
11116221606	SUPERELASTIC NITI LINGUAL 016x.022 (,41mm x ,56mm) UNIVERSAL
11116223525	SUPERELASTIC NITI REVERSE CURVE 016x.022 (,41mm x ,56mm) NATURAL UPPER
11116223545	SUPERELASTIC NITI REVERSE CURVE 016x.022 (,41mm x ,56mm) NATURAL LOWER
11116223625	SUPERELASTIC NITI REVERSE CURVE 016x.022 (,41mm x ,56mm) PROGRESSIVE UPPER
11116223645	SUPERELASTIC NITI REVERSE CURVE 016x.022 (,41mm x ,56mm) PROGRESSIVE LOWER
11116223925	SUPERELASTIC NITI INTRUSION 016x.022 (,41mm x ,56mm) NATURAL UPPER
11116223945	SUPERELASTIC NITI INTRUSION 016x.022 (,41mm x ,56mm) NATURAL LOWER
11116251124	SUPERELASTIC NITI 016x.025 (,41mm x ,64mm) NATURAL UPPER
11116251134	SUPERELASTIC NITI 016x.025 (,41mm x ,64mm) NATURAL MID-SIZE
11116251144	SUPERELASTIC NITI 016x.025 (,41mm x ,64mm) NATURAL LOWER
11116251214	SUPERELASTIC NITI 016x.025 (,41mm x ,64mm) PROGRESSIVE XL
11116251224	SUPERELASTIC NITI 016x.025 (,41mm x ,64mm) PROGRESSIVE UPPER
11116251244	SUPERELASTIC NITI .016x.025 (,41mm x ,64mm) PROGRESSIVE LOWER
11116251324	SUPERELASTIC NITI 016x.025 (,41mm x ,64mm) BROAD UPPER
11116251344	SUPERELASTIC NITI 016x.025 (,41mm x ,64mm) BROAD LOWER
11116251424	SUPERELASTIC NITI 016x.025 (,41mm x ,64mm) STANDARD UPPER
11116251444	SUPERELASTIC NITI 016x.025 (,41mm x ,64mm) STANDARD LOWER
11116251524	SUPERELASTIC NITI .016x.025 (,41mm x ,64mm) YOUTH UPPER
11116251544	SUPERELASTIC NITI 016x.025 (,41mm x ,64mm) YOUTH LOWER
11117171124	SUPERELASTIC NITI 017x.017 (,43mm x ,43mm) NATURAL UPPER
11117171134	SUPERELASTIC NITI 017x.017 (,43mm x ,43mm) NATURAL MID-SIZE
11117171144	SUPERELASTIC NITI 017x.017 (,43mm x ,43mm) NATURAL LOWER
11117171214	SUPERELASTIC NITI 017x.017 (,43mm x ,43mm) PROGRESSIVE XL
11117171224	SUPERELASTIC NITI 017x.017 (,43mm x ,43mm) PROGRESSIVE UPPER
11117171244	SUPERELASTIC NITI 017x.017 (,43mm x ,43mm) PROGRESSIVE LOWER
11117171324	SUPERELASTIC NITI 017x.017 (,43mm x ,43mm) BROAD UPPER
11117171344	SUPERELASTIC NITI 017x.017 (,43mm x ,43mm) BROAD LOWER
11117171424	SUPERELASTIC NITI 017x.017 (,43mm x ,43mm) STANDARD UPPER
11117171444	SUPERELASTIC NITI 017x.017 (,43mm x ,43mm) STANDARD LOWER
11117171524	SUPERELASTIC NITI 017x.017 (,43mm x ,43mm) YOUTH UPPER
11117171544	SUPERELASTIC NITI 017x.017 (,43mm x ,43mm) YOUTH LOWER
11117251124	SUPERELASTIC NITI 017x.025 (,43mm x ,64mm) NATURAL UPPER
11117251134	SUPERELASTIC NITI 017x.025 (,43mm x ,64mm) NATURAL MID-SIZE
11117251144	SUPERELASTIC NITI .017x.025 (,43mm x ,64mm) NATURAL LOWER
11117251214	SUPERELASTIC NITI 017x.025 (,43mm x ,64mm) PROGRESSIVE XL

Product Code	Description
11117251224	SUPERELASTIC NITI 017x.025 (.43mm x .64mm) PROGRESSIVE UPPER
11117251244	SUPERELASTIC NITI 017x.025 (.43mm x .64mm) PROGRESSIVE LOWER
11117251324	SUPERELASTIC NITI 017x.025 (.43mm x .64mm) BROAD UPPER
11117251344	SUPERELASTIC NITI 017x.025 (.43mm x .64mm) BROAD LOWER
11117251424	SUPERELASTIC NITI 017x.025 (.43mm x .64mm) STANDARD UPPER
11117251444	SUPERELASTIC NITI 017x.025 (.43mm x .64mm) STANDARD LOWER
11117251524	SUPERELASTIC NITI 017x.025 (.43mm x .64mm) YOUTH UPPER
11117251544	SUPERELASTIC NITI 017x.025 (.43mm x .64mm) YOUTH LOWER
11117253525	SUPERELASTIC NITI REVERSE CURVE 017x.025 (.43mm x .64mm) NATURAL UPPER
11117253545	SUPERELASTIC NITI REVERSE CURVE .017x.025 (.43mm x .64mm) NATURAL LOWER
11117253625	SUPERELASTIC NITI REVERSE CURVE 017x.025 (.43mm x .64mm) PROGRESSIVE UPPER
11117253645	SUPERELASTIC NITI REVERSE CURVE 017x.025 (.43mm x .64mm) PROGRESSIVE LOWER
11117253925	SUPERELASTIC NITI INTRUSION 017x.025 (.43mm x .64mm) NATURAL UPPER
11118181124	SUPERELASTIC NITI 018x.018 (.46mm x .46mm) NATURAL UPPER
11118181134	SUPERELASTIC NITI 018x.018 (.46mm x .46mm) NATURAL MID-SIZE
11118181144	SUPERELASTIC NITI 018x.018 (.46mm x .46mm) NATURAL LOWER
11118181214	SUPERELASTIC NITI 018x.018 (.46mm x .46mm) PROGRESSIVE XL
11118181224	SUPERELASTIC NITI 018x.018 (.46mm x .46mm) PROGRESSIVE UPPER
11118181244	SUPERELASTIC NITI 018x.018 (.46mm x .46mm) PROGRESSIVE LOWER
11118181324	SUPERELASTIC NITI 018x.018 (.46mm x .46mm) BROAD UPPER
11118181344	SUPERELASTIC NITI 018x.018 (.46mm x .46mm) BROAD LOWER
11118181424	SUPERELASTIC NITI 018x.018 (.46mm x .46mm) STANDARD UPPER
11118181444	SUPERELASTIC NITI 018x.018 (.46mm x .46mm) STANDARD LOWER
11118181524	SUPERELASTIC NITI 018x.018 (.46mm x .46mm) YOUTH UPPER
11118181544	SUPERELASTIC NITI 018x.018 (.46mm x .46mm) YOUTH LOWER
11118183525	SUPERELASTIC NITI REVERSE CURVE 018x.018 (.46mm x .46mm) NATURAL UPPER
11118183545	SUPERELASTIC NITI REVERSE CURVE 018x.018 (.46mm x .46mm) NATURAL LOWER
11118183625	SUPERELASTIC NITI REVERSE CURVE 018x.018 (.46mm x .46mm) PROGRESSIVE UPPER
11118183645	SUPERELASTIC NITI REVERSE CURVE 018x.018 (.46mm x .46mm) PROGRESSIVE LOWER
11118221525	SUPERELASTIC NITI 018x.022 (.46mm x .56mm) YOUTH UPPER
11118251124	SUPERELASTIC NITI 018x.025 (.46mm x .64mm) NATURAL UPPER
11118251134	SUPERELASTIC NITI 018x.025 (.46mm x .64mm) NATURAL MID-SIZE
11118251144	SUPERELASTIC NITI 018x.025 (.46mm x .64mm) NATURAL LOWER
11118251214	SUPERELASTIC NITI 018x.025 (.46mm x .64mm) PROGRESSIVE XL
11118251224	SUPERELASTIC NITI 018x.025 (.46mm x .64mm) PROGRESSIVE UPPER
11118251244	SUPERELASTIC NITI 018x.025 (.46mm x .64mm) PROGRESSIVE LOWER
11118251324	SUPERELASTIC NITI 018x.025 (.46mm x .64mm) BROAD UPPER
11118251344	SUPERELASTIC NITI 018x.025 (.46mm x .64mm) BROAD LOWER
11118251424	SUPERELASTIC NITI 018x.025 (.46mm x .64mm) STANDARD UPPER
11118251444	SUPERELASTIC NITI 018x.025 (.46mm x .64mm) STANDARD LOWER
11118251524	SUPERELASTIC NITI 018x.025 (.46mm x .64mm) YOUTH UPPER
11118251544	SUPERELASTIC NITI 018x.025 (.46mm x .64mm) YOUTH LOWER
11118253525	SUPERELASTIC NITI REVERSE CURVE 018x.025 (.46mm x .64mm) NATURAL UPPER
11118253545	SUPERELASTIC NITI REVERSE CURVE 018x.025 (.46mm x .64mm) NATURAL LOWER
11118253625	SUPERELASTIC NITI REVERSE CURVE 018x.025 (.46mm x .64mm) PROGRESSIVE UPPER
11118253645	SUPERELASTIC NITI REVERSE CURVE 018x.025 (.46mm x .64mm) PROGRESSIVE LOWER
11118251244	SUPERELASTIC NITI 018x.025 (.46mm x .64mm) PROGRESSIVE LOWER

Product Code	Description
11118253925	SUPERELASTIC NITI INTRUSION 018x.025 (.46mm x .64mm) NATURAL UPPER
11118253945	SUPERELASTIC NITI INTRUSION 018x.025 (.46mm x .64mm) NATURAL LOWER
11119251124	SUPERELASTIC NITI 019x.025 (.48mm x .64mm) NATURAL UPPER
11119251134	SUPERELASTIC NITI 019x.025 (.48mm x .64mm) NATURAL MID-SIZE
11119251144	SUPERELASTIC NITI 019x.025 (.48mm x .64mm) NATURAL LOWER
11119251214	SUPERELASTIC NITI 019x.025 (.48mm x .64mm) PROGRESSIVE XL
11119251224	SUPERELASTIC NITI 019x.025 (.48mm x .64mm) PROGRESSIVE UPPER
11119251244	SUPERELASTIC NITI 019x.025 (.48mm x .64mm) PROGRESSIVE LOWER
11119251324	SUPERELASTIC NITI 019x.025 (.48mm x .64mm) BROAD UPPER
11119251344	SUPERELASTIC NITI 019x.025 (.48mm x .64mm) BROAD LOWER
11119251424	SUPERELASTIC NITI 019x.025 (.48mm x .64mm) STANDARD UPPER
11119251444	SUPERELASTIC NITI 019x.025 (.48mm x .64mm) STANDARD LOWER
11119251524	SUPERELASTIC NITI 019x.025 (.48mm x .64mm) YOUTH UPPER
11119251544	SUPERELASTIC NITI 019x.025 (.48mm x .64mm) YOUTH LOWER
11119253525	SUPERELASTIC NITI REVERSE CURVE 019x.025 (.48mm x .64mm) NATURAL UPPER
11119253545	SUPERELASTIC NITI REVERSE CURVE 019x.025 (.48mm x .64mm) NATURAL LOWER
11119253625	SUPERELASTIC NITI REVERSE CURVE 019x.025 (.48mm x .64mm) PROGRESSIVE UPPER
11119253645	SUPERELASTIC NITI REVERSE CURVE 019x.025 (.48mm x .64mm) PROGRESSIVE LOWER
11119253945	SUPERELASTIC NITI INTRUSION 019x.025 (.48mm x .64mm) NATURAL LOWER
11120201124	SUPERELASTIC NITI 020x.020 (.51mm x .51mm) NATURAL UPPER
11120201134	SUPERELASTIC NITI 020x.020 (.51mm x .51mm) NATURAL MID-SIZE
11120201144	SUPERELASTIC NITI 020x.020 (.51mm x .51mm) NATURAL LOWER
11120201214	SUPERELASTIC NITI 020x.020 (.51mm x .51mm) PROGRESSIVE XL
11120201224	SUPERELASTIC NITI 020x.020 (.51mm x .51mm) PROGRESSIVE UPPER
11120201244	SUPERELASTIC NITI 020x.020 (.51mm x .51mm) PROGRESSIVE LOWER
11120201324	SUPERELASTIC NITI 020x.020 (.51mm x .51mm) BROAD UPPER
11120201344	SUPERELASTIC NITI 020x.020 (.51mm x .51mm) BROAD LOWER
11120201424	SUPERELASTIC NITI 020x.020 (.51mm x .51mm) STANDARD UPPER
11120201444	SUPERELASTIC NITI 020x.020 (.51mm x .51mm) STANDARD LOWER
11120201524	SUPERELASTIC NITI 020x.020 (.51mm x .51mm) YOUTH UPPER
11120201544	SUPERELASTIC NITI 020x.020 (.51mm x .51mm) YOUTH LOWER
11121251124	SUPERELASTIC NITI 021x.025 (.53mm x .64mm) NATURAL UPPER
11121251134	SUPERELASTIC NITI 021x.025 (.53mm x .64mm) NATURAL MID-SIZE
11121251144	SUPERELASTIC NITI 021x.025 (.53mm x .64mm) NATURAL LOWER
11121251214	SUPERELASTIC NITI 021x.025 (.53mm x .64mm) PROGRESSIVE XL
11121251224	SUPERELASTIC NITI 021x.025 (.53mm x .64mm) PROGRESSIVE UPPER
11121251244	SUPERELASTIC NITI 021x.025 (.53mm x .64mm) PROGRESSIVE LOWER
11121251324	SUPERELASTIC NITI 021x.025 (.53mm x .64mm) BROAD UPPER
11121251344	SUPERELASTIC NITI 021x.025 (.53mm x .64mm) BROAD LOWER
11121251424	SUPERELASTIC NITI 021x.025 (.53mm x .64mm) STANDARD UPPER
11121251444	SUPERELASTIC NITI 021x.025 (.53mm x .64mm) STANDARD LOWER
11121251524	SUPERELASTIC NITI 021x.025 (.53mm x .64mm) YOUTH UPPER
11121251544	SUPERELASTIC NITI 021x.025 (.53mm x .64mm) YOUTH LOWER
11121253525	SUPERELASTIC NITI REVERSE CURVE 021x.025 (.53mm x .64mm) NATURAL UPPER
11121253545	SUPERELASTIC NITI REVERSE CURVE 021x.025 (.53mm x .64mm) NATURAL LOWER
11121253625	SUPERELASTIC NITI REVERSE CURVE 021x.025 (.53mm x .64mm) PROGRESSIVE UPPER

Product Code	Description
11121253645	SUPERELASTIC NITI REVERSE CURVE 021x.025 (.53mm x .64mm) PROGRESSIVE LOWER
11121253925	SUPERELASTIC NITI INTRUSION 021x.025 (.53mm x .64mm) NATURAL UPPER
11121253945	SUPERELASTIC NITI INTRUSION 021x.025 (.53mm x .64mm) NATURAL LOWER
11200141124	HEAT ACTIVATED NITI .014 (.36mm) NATURAL UPPER
11200141134	HEAT ACTIVATED NITI .014 (.36mm) NATURAL MID-SIZE
11200141144	HEAT ACTIVATED NITI .014 (.36mm) NATURAL LOWER
11200141214	HEAT ACTIVATED NITI .014 (.36mm) PROGRESSIVE XL
11200141224	HEAT ACTIVATED NITI .014 (.36mm) PROGRESSIVE UPPER
11200141244	HEAT ACTIVATED NITI .014 (.36mm) PROGRESSIVE LOWER
11200161124	HEAT ACTIVATED NITI .016 (.41mm) NATURAL UPPER
11200161134	HEAT ACTIVATED NITI .016 (.41mm) NATURAL MID-SIZE
11200161144	HEAT ACTIVATED NITI .016 (.41mm) NATURAL LOWER
11200161214	HEAT ACTIVATED NITI .016 (.41mm) PROGRESSIVE XL
11200161224	HEAT ACTIVATED NITI .016 (.41mm) PROGRESSIVE UPPER
11200161244	HEAT ACTIVATED NITI .016 (.41mm) PROGRESSIVE LOWER
11200163525	HEAT ACTIVATED NITI REVERSE CURVE .016 (.41mm) NATURAL UPPER
11200163545	HEAT ACTIVATED NITI REVERSE CURVE .016 (.41mm) NATURAL LOWER
11200163625	HEAT ACTIVATED NITI REVERSE CURVE .016 (.41mm) PROGRESSIVE UPPER
11200163645	HEAT ACTIVATED NITI REVERSE CURVE .016 (.41mm) PROGRESSIVE LOWER
11200181124	HEAT ACTIVATED NITI .018 (.46mm) NATURAL UPPER
11200181134	HEAT ACTIVATED NITI .018 (.46mm) NATURAL MID-SIZE
11200181144	HEAT ACTIVATED NITI .018 (.46mm) NATURAL LOWER
11200181214	HEAT ACTIVATED NITI .018 (.46mm) PROGRESSIVE XL
11200181224	HEAT ACTIVATED NITI .018 (.46mm) PROGRESSIVE UPPER
11200181244	HEAT ACTIVATED NITI .018 (.46mm) PROGRESSIVE LOWER
11200183525	HEAT ACTIVATED NITI REVERSE CURVE .018 (.46mm) NATURAL UPPER
11200183545	HEAT ACTIVATED NITI REVERSE CURVE .018 (.46mm) NATURAL LOWER
11200183625	HEAT ACTIVATED NITI REVERSE CURVE .018 (.46mm) PROGRESSIVE UPPER
11200183645	HEAT ACTIVATED NITI REVERSE CURVE .018 (.46mm) PROGRESSIVE LOWER
11200201124	HEAT ACTIVATED NITI .020 (.51mm) NATURAL UPPER
11200201134	HEAT ACTIVATED NITI .020 (.51mm) NATURAL MID-SIZE
11200201144	HEAT ACTIVATED NITI .020 (.51mm) NATURAL LOWER
11200201214	HEAT ACTIVATED NITI .020 (.51mm) PROGRESSIVE XL
11200201224	HEAT ACTIVATED NITI .020 (.51mm) PROGRESSIVE UPPER
11200201244	HEAT ACTIVATED NITI .020 (.51mm) PROGRESSIVE LOWER
11214251124	HEAT ACTIVATED NITI 014x.025 (.36mm x .64mm) NATURAL UPPER
11214251134	HEAT ACTIVATED NITI 014x.025 (.36mm x .64mm) NATURAL MID-SIZE
11214251144	HEAT ACTIVATED NITI 014x.025 (.36mm x .64mm) NATURAL LOWER
11214251214	HEAT ACTIVATED NITI .014x.025 (.36mm x .64mm) PROGRESSIVE XL
11214251224	HEAT ACTIVATED NITI .014x.025 (.36mm x .64mm) PROGRESSIVE UPPER
11214251244	HEAT ACTIVATED NITI 014x.025 (.36mm x .64mm) PROGRESSIVE LOWER
11216161124	HEAT ACTIVATED NITI 016x.016 (.41mm x .41mm) NATURAL UPPER
11216161134	HEAT ACTIVATED NITI 016x.016 (.41mm x .41mm) NATURAL MID-SIZE
11216161144	HEAT ACTIVATED NITI 016x.016 (.41mm x .41mm) NATURAL LOWER
11216161214	HEAT ACTIVATED NITI 016x.016 (.41mm x .41mm) PROGRESSIVE XL
11216161224	HEAT ACTIVATED NITI 016x.016 (.41mm x .41mm) PROGRESSIVE UPPER
11216161244	HEAT ACTIVATED NITI 016x.016 (.41mm x .41mm) PROGRESSIVE LOWER
11216163525	HEAT ACTIVATED NITI REVERSE CURVE 016x.016 (.41mm x .41mm) NATURAL UPPER

Product Code	Description
11216163545	HEAT ACTIVATED NITI REVERSE CURVE 016x.016 (.41mm x .41mm) NATURAL LOWER
11216163625	HEAT ACTIVATED NITI REVERSE CURVE 016x.016 (.41mm x .41mm) PROGRESSIVE UPPER
11216163645	HEAT ACTIVATED NITI REVERSE CURVE 016x.016 (.41mm x .41mm) PROGRESSIVE LOWER
11216221124	HEAT ACTIVATED NITI 016x.022 (.41mm x .56mm) NATURAL UPPER
11216221134	HEAT ACTIVATED NITI 016x.022 (.41mm x .56mm) NATURAL MID-SIZE
11216221144	HEAT ACTIVATED NITI 016x.022 (.41mm x .56mm) NATURAL LOWER
11216221214	HEAT ACTIVATED NITI 016x.022 (.41mm x .56mm) PROGRESSIVE XL
11216221224	HEAT ACTIVATED NITI 016x.022 (.41mm x .56mm) PROGRESSIVE UPPER
11216221244	HEAT ACTIVATED NITI 016x.022 (.41mm x .56mm) PROGRESSIVE LOWER
11216223525	HEAT ACTIVATED NITI REVERSE CURVE 016x.022 (.41mm x .56mm) NATURAL UPPER
11216223545	HEAT ACTIVATED NITI REVERSE CURVE 016x.022 (.41mm x .56mm) NATURAL LOWER
1216223625	HEAT ACTIVATED NITI REVERSE CURVE 016x.022 (.41mm x .56mm) PROGRESSIVE UPPER
11216223645	HEAT ACTIVATED NITI REVERSE CURVE 016x.022 (.41mm x .56mm) PROGRESSIVE LOWER
11216251124	HEAT ACTIVATED NITI 016x.025 (.41mm x .64mm) NATURAL UPPER
11216251134	HEAT ACTIVATED NITI .016x.025 (.41mm x .64mm) NATURAL MID-SIZE
11216251144	HEAT ACTIVATED NITI .016x.025 (.41mm x .64mm) NATURAL LOWER
11216251214	HEAT ACTIVATED NITI .016x.025 (.41mm x .64mm) PROGRESSIVE XL
11216251224	HEAT ACTIVATED NITI .016x.025 (.41mm x .64mm) PROGRESSIVE UPPER
11216251244	HEAT ACTIVATED NITI 016x.025 (.41mm x .64mm) PROGRESSIVE LOWER
11217251124	HEAT ACTIVATED NITI 017x.025 (.43mm x .64mm) NATURAL UPPER
11217251134	HEAT ACTIVATED NITI 017x.025 (.43mm x .64mm) NATURAL MID-SIZE
11217251144	HEAT ACTIVATED NITI 017x.025 (.43mm x .64mm) NATURAL LOWER
11217251214	HEAT ACTIVATED NITI .017x.025 (.43mm x .64mm) PROGRESSIVE XL
11217251224	HEAT ACTIVATED NITI 017x.025 (.43mm x .64mm) PROGRESSIVE UPPER
11217251244	HEAT ACTIVATED NITI 017x.025 (.43mm x .64mm) PROGRESSIVE LOWER
11217253525	HEAT ACTIVATED NITI REVERSE CURVE 017x.025 (.43mm x .64mm) NATURAL UPPER
11217253545	HEAT ACTIVATED NITI REVERSE CURVE 017x.025 (.43mm x .64mm) NATURAL LOWER
11217253625	HEAT ACTIVATED NITI REVERSE CURVE 017x.025 (.43mm x .64mm) PROGRESSIVE UPPER
11217253645	HEAT ACTIVATED NITI REVERSE CURVE 017x.025 (.43mm x .64mm) PROGRESSIVE LOWER
11218181124	HEAT ACTIVATED NITI 018x.018 (.46mm x .46mm) NATURAL UPPER
11218181134	HEAT ACTIVATED NITI 018x.018 (.46mm x .46mm) NATURAL MID-SIZE
11218181144	HEAT ACTIVATED NITI 018x.018 (.46mm x .46mm) NATURAL LOWER
11218181214	HEAT ACTIVATED NITI 018x.018 (.46mm x .46mm) PROGRESSIVE XL
11218181224	HEAT ACTIVATED NITI 018x.018 (.46mm x .46mm) PROGRESSIVE UPPER
11218181244	HEAT ACTIVATED NITI 018x.018 (.46mm x .46mm) PROGRESSIVE LOWER
11218251124	HEAT ACTIVATED NITI 018x.025 (.46mm x .64mm) NATURAL UPPER
11218251134	HEAT ACTIVATED NITI 018x.025 (.46mm x .64mm) NATURAL MID-SIZE
11218251144	HEAT ACTIVATED NITI 018x.025 (.46mm x .64mm) NATURAL LOWER
11218251214	HEAT ACTIVATED NITI 018x.025 (.46mm x .64mm) PROGRESSIVE XL
11218251224	HEAT ACTIVATED NITI 018x.025 (.46mm x .64mm) PROGRESSIVE UPPER
11218251244	HEAT ACTIVATED NITI 018x.025 (.46mm x .64mm) PROGRESSIVE LOWER
11218253525	HEAT ACTIVATED NITI REVERSE CURVE 018x.025 (.46mm x .64mm) NATURAL UPPER
11218253545	HEAT ACTIVATED NITI REVERSE CURVE 018x.025 (.46mm x .64mm) NATURAL LOWER
11218253625	HEAT ACTIVATED NITI REVERSE CURVE 018x.025 (.46mm x .64mm) PROGRESSIVE UPPER
11218253645	HEAT ACTIVATED NITI REVERSE CURVE 018x.025 (.46mm x .64mm) PROGRESSIVE LOWER
11219251124	HEAT ACTIVATED NITI 019x.025 (.48mm x .64mm) NATURAL UPPER
11219251134	HEAT ACTIVATED NITI 019x.025 (.48mm x .64mm) NATURAL MID-SIZE

Product Code	Description
11219251144	HEAT ACTIVATED NITI 019x.025 (.48mm x .64mm) NATURAL LOWER
11219251214	HEAT ACTIVATED NITI 019x.025 (.48mm x .64mm) PROGRESSIVE XL
11219251224	HEAT ACTIVATED NITI 019x.025 (.48mm x .64mm) PROGRESSIVE UPPER
11219251244	HEAT ACTIVATED NITI 019x.025 (.48mm x .64mm) PROGRESSIVE LOWER
11219253525	HEAT ACTIVATED NITI REVERSE CURVE 019x.025 (.48mm x .64mm) NATURAL UPPER
11219253545	HEAT ACTIVATED NITI REVERSE CURVE 019x.025 (.48mm x .64mm) NATURAL LOWER
11219253625	HEAT ACTIVATED NITI REVERSE CURVE 019x.025 (.48mm x .64mm) PROGRESSIVE UPPER
11219253645	HEAT ACTIVATED NITI REVERSE CURVE 019x.025 (.48mm x .64mm) PROGRESSIVE LOWER
11220201124	HEAT ACTIVATED NITI 020x.020 (.51mm x .51mm) NATURAL UPPER
11220201134	HEAT ACTIVATED NITI 020x.020 (.51mm x .51mm) NATURAL MID-SIZE
11220201144	HEAT ACTIVATED NITI 020x.020 (.51mm x .51mm) NATURAL LOWER
11220201214	HEAT ACTIVATED NITI 020x.020 (.51mm x .51mm) PROGRESSIVE XL
11220201224	HEAT ACTIVATED NITI 020x.020 (.51mm x .51mm) PROGRESSIVE UPPER
11220201244	HEAT ACTIVATED NITI 020x.020 (.51mm x .51mm) PROGRESSIVE LOWER
11221251124	HEAT ACTIVATED NITI 021x.025 (.53mm x .64mm) NATURAL UPPER
11221251134	HEAT ACTIVATED NITI 021x.025 (.53mm x .64mm) NATURAL MID-SIZE
11221251144	HEAT ACTIVATED NITI 021x.025 (.53mm x .64mm) NATURAL LOWER
11221251214	HEAT ACTIVATED NITI 021x.025 (.53mm x .64mm) PROGRESSIVE XL
11221251224	HEAT ACTIVATED NITI 021x.025 (.53mm x .64mm) PROGRESSIVE UPPER
11221251244	HEAT ACTIVATED NITI 021x.025 (.53mm x .64mm) PROGRESSIVE LOWER
11221253525	HEAT ACTIVATED NITI REVERSE CURVE 021x.025 (.53mm x .64mm) NATURAL UPPER
11221253545	HEAT ACTIVATED NITI REVERSE CURVE 021x.025 (.53mm x .64mm) NATURAL LOWER
11221253625	HEAT ACTIVATED NITI REVERSE CURVE 021x.025 (.53mm x .64mm) PROGRESSIVE UPPER
11221253645	HEAT ACTIVATED NITI REVERSE CURVE 021x.025 (.53mm x .64mm) PROGRESSIVE LOWER
12200121124	STAINLESS STEEL .012 (.30mm) NATURAL UPPER
12200121134	STAINLESS STEEL .012 (.30mm) NATURAL MID-SIZE
12200121144	STAINLESS STEEL .012 (.30mm) NATURAL LOWER
12200121214	STAINLESS STEEL .012 (.30mm) PROGRESSIVE XL
12200121224	STAINLESS STEEL .012 (.30mm) PROGRESSIVE UPPER
12200121244	STAINLESS STEEL .012 (.30mm) PROGRESSIVE LOWER
12200121324	STAINLESS STEEL .012 (.30mm) BROAD UPPER
12200121344	STAINLESS STEEL .012 (.30mm) BROAD LOWER
12200121424	STAINLESS STEEL .012 (.30mm) STANDARD UPPER
12200121444	STAINLESS STEEL .012 (.30mm) STANDARD LOWER
12200121524	STAINLESS STEEL .012 (.30mm) YOUTH UPPER
12200121544	STAINLESS STEEL .012 (.30mm) YOUTH LOWER
12200141124	STAINLESS STEEL .014 (.36mm) NATURAL UPPER
12200141134	STAINLESS STEEL .014 (.36mm) NATURAL MID-SIZE
12200141144	STAINLESS STEEL .014 (.36mm) NATURAL LOWER
12200141214	STAINLESS STEEL .014 (.36mm) PROGRESSIVE XL
12200141224	STAINLESS STEEL .014 (.36mm) PROGRESSIVE UPPER
12200141244	STAINLESS STEEL .014 (.36mm) PROGRESSIVE LOWER
12200141324	STAINLESS STEEL .014 (.36mm) BROAD UPPER
12200141344	STAINLESS STEEL .014 (.36mm) BROAD LOWER
12200141424	STAINLESS STEEL .014 (.36mm) STANDARD UPPER
12200141444	STAINLESS STEEL .014 (.36mm) STANDARD LOWER
12200141524	STAINLESS STEEL .014 (.36mm) YOUTH UPPER
12200141544	STAINLESS STEEL .014 (.36mm) YOUTH LOWER
12200141605	STAINLESS STEEL LINGUAL .014 (.36mm) UNIVERSAL

Product Code	Description
12200161124	STAINLESS STEEL .016 (.41mm) NATURAL UPPER
12200161134	STAINLESS STEEL .016 (.41mm) NATURAL MID-SIZE
12200161144	STAINLESS STEEL .016 (.41mm) NATURAL LOWER
12200161214	STAINLESS STEEL .016 (.41mm) PROGRESSIVE XL
12200161224	STAINLESS STEEL .016 (.41mm) PROGRESSIVE UPPER
12200161244	STAINLESS STEEL .016 (.41mm) PROGRESSIVE LOWER
12200161324	STAINLESS STEEL .016 (.41mm) BROAD UPPER
12200161344	STAINLESS STEEL .016 (.41mm) BROAD LOWER
12200161424	STAINLESS STEEL .016 (.41mm) STANDARD UPPER
12200161444	STAINLESS STEEL .016 (.41mm) STANDARD LOWER
12200161524	STAINLESS STEEL .016 (.41mm) YOUTH UPPER
12200161544	STAINLESS STEEL .016 (.41mm) YOUTH LOWER
12200161605	STAINLESS STEEL LINGUAL .016 (.41mm) UNIVERSAL
12200181124	STAINLESS STEEL .018 (.46mm) NATURAL UPPER
12200181134	STAINLESS STEEL .018 (.46mm) NATURAL MID-SIZE
12200181144	STAINLESS STEEL .018 (.46mm) NATURAL LOWER
12200181214	STAINLESS STEEL .018 (.46mm) PROGRESSIVE XL
12200181224	STAINLESS STEEL .018 (.46mm) PROGRESSIVE UPPER
12200181244	STAINLESS STEEL .018 (.46mm) PROGRESSIVE LOWER
12200181324	STAINLESS STEEL .018 (.46mm) BROAD UPPER
12200181344	STAINLESS STEEL .018 (.46mm) BROAD LOWER
12200181424	STAINLESS STEEL .018 (.46mm) STANDARD UPPER
12200181444	STAINLESS STEEL .018 (.46mm) STANDARD LOWER
12200181524	STAINLESS STEEL .018 (.46mm) YOUTH UPPER
12200181544	STAINLESS STEEL .018 (.46mm) YOUTH LOWER
12200181605	STAINLESS STEEL LINGUAL .018 (.46mm) UNIVERSAL
12200201124	STAINLESS STEEL .020 (.51mm) NATURAL UPPER
12200201134	STAINLESS STEEL .020 (.51mm) NATURAL MID-SIZE
12200201144	STAINLESS STEEL .020 (.51mm) NATURAL LOWER
12200201214	STAINLESS STEEL .020 (.51mm) PROGRESSIVE XL
12200201224	STAINLESS STEEL .020 (.51mm) PROGRESSIVE UPPER
12200201244	STAINLESS STEEL .020 (.51mm) PROGRESSIVE LOWER
12200201324	STAINLESS STEEL .020 (.51mm) BROAD UPPER
12200201344	STAINLESS STEEL .020 (.51mm) BROAD LOWER
12200201424	STAINLESS STEEL .020 (.51mm) STANDARD UPPER
12200201444	STAINLESS STEEL .020 (.51mm) STANDARD LOWER
12200201524	STAINLESS STEEL .020 (.51mm) YOUTH UPPER
12200201544	STAINLESS STEEL .020 (.51mm) YOUTH LOWER
12200284304	STAINLESS STEEL RETAINER WIRE .028 (.71mm) 14" (35,56cm)
12200304304	STAINLESS STEEL RETAINER WIRE .030 (.76mm) 14" (35,56cm)
12200324304	STAINLESS STEEL RETAINER WIRE .032 (.81mm) 14" (35,56cm)
12200364304	STAINLESS STEEL RETAINER WIRE .036 (.91mm) 14" (35,56cm)
12216161124	STAINLESS STEEL 016x.016 (.41mm x .41mm) NATURAL UPPER
12216161134	STAINLESS STEEL 016x.016 (.41mm x .41mm) NATURAL MID-SIZE
12216161144	STAINLESS STEEL 016x.016 (.41mm x .41mm) NATURAL LOWER
12216161214	STAINLESS STEEL 016x.016 (.41mm x .41mm) PROGRESSIVE XL

Product Code	Description
12216161224	STAINLESS STEEL 016x.016 (,41mm x ,41mm) PROGRESSIVE UPPER
12216161244	STAINLESS STEEL 016x.016 (,41mm x ,41mm) PROGRESSIVE LOWER
12216161324	STAINLESS STEEL 016x.016 (,41mm x ,41mm) BROAD UPPER
12216161344	STAINLESS STEEL 016x.016 (,41mm x ,41mm) BROAD LOWER
12216161424	STAINLESS STEEL 016x.016 (,41mm x ,41mm) STANDARD UPPER
12216161444	STAINLESS STEEL 016x.016 (,41mm x ,41mm) STANDARD LOWER
12216161524	STAINLESS STEEL 016x.016 (,41mm x ,41mm) YOUTH UPPER
12216161544	STAINLESS STEEL 016x.016 (,41mm x ,41mm) YOUTH LOWER
12216161605	STAINLESS STEEL LINGUAL 016x.016 (,41mm x ,41mm) UNIVERSAL
12216221124	STAINLESS STEEL 016x.022 (,41mm x ,56mm) NATURAL UPPER
12216221134	STAINLESS STEEL 016x.022 (,41mm x ,56mm) NATURAL MID-SIZE
12216221144	STAINLESS STEEL 016x.022 (,41mm x ,56mm) NATURAL LOWER
12216221214	STAINLESS STEEL 016x.022 (,41mm x ,56mm) PROGRESSIVE XL
12216221224	STAINLESS STEEL 016x.022 (,41mm x ,56mm) PROGRESSIVE UPPER
12216221244	STAINLESS STEEL 016x.022 (,41mm x ,56mm) PROGRESSIVE LOWER
12216221324	STAINLESS STEEL 016x.022 (,41mm x ,56mm) BROAD UPPER
12216221344	STAINLESS STEEL 016x.022 (,41mm x ,56mm) BROAD LOWER
12216221424	STAINLESS STEEL 016x.022 (,41mm x ,56mm) STANDARD UPPER
12216221444	STAINLESS STEEL 016x.022 (,41mm x ,56mm) STANDARD LOWER
12216221524	STAINLESS STEEL 016x.022 (,41mm x ,56mm) YOUTH UPPER
12216221544	STAINLESS STEEL 016x.022 (,41mm x ,56mm) YOUTH LOWER
12216221605	STAINLESS STEEL LINGUAL 016x.022 (,41mm x ,56mm) UNIVERSAL
12216251124	STAINLESS STEEL 016x.025 (,41mm x ,64mm) NATURAL UPPER
12216251134	STAINLESS STEEL 016x.025 (,41mm x ,64mm) NATURAL MID-SIZE
12216251144	STAINLESS STEEL 016x.025 (,41mm x ,64mm) NATURAL LOWER
12216251214	STAINLESS STEEL 016x.025 (,41mm x ,64mm) PROGRESSIVE XL
12216251224	STAINLESS STEEL 016x.025 (,41mm x ,64mm) PROGRESSIVE UPPER
12216251244	STAINLESS STEEL 016x.025 (,41mm x ,64mm) PROGRESSIVE LOWER
12216251324	STAINLESS STEEL 016x.025 (,41mm x ,64mm) BROAD UPPER
12216251344	STAINLESS STEEL 016x.025 (,41mm x ,64mm) BROAD LOWER
12216251424	STAINLESS STEEL 016x.025 (,41mm x ,64mm) STANDARD UPPER
12216251444	STAINLESS STEEL 016x.025 (,41mm x ,64mm) STANDARD LOWER
12216251524	STAINLESS STEEL 016x.025 (,41mm x ,64mm) YOUTH UPPER
12216251544	STAINLESS STEEL 016x.025 (,41mm x ,64mm) YOUTH LOWER
12217171124	STAINLESS STEEL 017x.017 (,43mm x ,43mm) NATURAL UPPER
12217171134	STAINLESS STEEL 017x.017 (,43mm x ,43mm) NATURAL MID-SIZE
12217171144	STAINLESS STEEL 017x.017 (,43mm x ,43mm) NATURAL LOWER
12217171214	STAINLESS STEEL 017x.017 (,43mm x ,43mm) PROGRESSIVE XL
12217171224	STAINLESS STEEL 017x.017 (,43mm x ,43mm) PROGRESSIVE UPPER
12217171244	STAINLESS STEEL 017x.017 (,43mm x ,43mm) PROGRESSIVE LOWER
12217171324	STAINLESS STEEL 017x.017 (,43mm x ,43mm) BROAD UPPER
12217171344	STAINLESS STEEL 017x.017 (,43mm x ,43mm) BROAD LOWER
12217171424	STAINLESS STEEL 017x.017 (,43mm x ,43mm) STANDARD UPPER
12217171444	STAINLESS STEEL 017x.017 (,43mm x ,43mm) STANDARD LOWER
12217171524	STAINLESS STEEL 017x.017 (,43mm x ,43mm) YOUTH UPPER
12217171544	STAINLESS STEEL 017x.017 (,43mm x ,43mm) YOUTH LOWER

Product Code	Description
12217221214	STAINLESS STEEL 017x.022 (.43mm x .56mm) PROGRESSIVE XL
12217251124	STAINLESS STEEL 017x.025 (.43mm x .64mm) NATURAL UPPER
12217251134	STAINLESS STEEL 017x.025 (.43mm x .64mm) NATURAL MID-SIZE
12217251144	STAINLESS STEEL 017x.025 (.43mm x .64mm) NATURAL LOWER
12217251214	STAINLESS STEEL 017x.025 (.43mm x .64mm) PROGRESSIVE XL
12217251224	STAINLESS STEEL .017x.025 (.43mm x .64mm) PROGRESSIVE UPPER
12217251244	STAINLESS STEEL 017x.025 (.43mm x .64mm) PROGRESSIVE LOWER
12217251324	STAINLESS STEEL 017x.025 (.43mm x .64mm) BROAD UPPER
12217251344	STAINLESS STEEL 017x.025 (.43mm x .64mm) BROAD LOWER
12217251424	STAINLESS STEEL 017x.025 (.43mm x .64mm) STANDARD UPPER
12217251444	STAINLESS STEEL 017x.025 (.43mm x .64mm) STANDARD LOWER
12217251524	STAINLESS STEEL 017x.025 (.43mm x .64mm) YOUTH UPPER
12217251544	STAINLESS STEEL 017x.025 (.43mm x .64mm) YOUTH LOWER
12217251605	STAINLESS STEEL LINGUAL 017x.025 (.43mm x .64mm) UNIVERSAL
12218181124	STAINLESS STEEL 018x.018 (.46mm x .46mm) NATURAL UPPER
12218181134	STAINLESS STEEL 018x.018 (.46mm x .46mm) NATURAL MID-SIZE
12218181144	STAINLESS STEEL 018x.018 (.46mm x .46mm) NATURAL LOWER
12218181214	STAINLESS STEEL 018x.018 (.46mm x .46mm) PROGRESSIVE XL
12218181224	STAINLESS STEEL 018x.018 (.46mm x .46mm) PROGRESSIVE UPPER
12218181244	STAINLESS STEEL 018x.018 (.46mm x .46mm) PROGRESSIVE LOWER
12218181324	STAINLESS STEEL 018x.018 (.46mm x .46mm) BROAD UPPER
12218181344	STAINLESS STEEL 018x.018 (.46mm x .46mm) BROAD LOWER
12218181424	STAINLESS STEEL 018x.018 (.46mm x .46mm) STANDARD UPPER
12218181444	STAINLESS STEEL 018x.018 (.46mm x .46mm) STANDARD LOWER
12218181524	STAINLESS STEEL 018x.018 (.46mm x .46mm) YOUTH UPPER
12218181544	STAINLESS STEEL 018x.018 (.46mm x .46mm) YOUTH LOWER
12218221444	STAINLESS STEEL 018x.022 (.46mm x .56mm) STANDARD LOWER
12218251124	STAINLESS STEEL 018x.025 (.46mm x .64mm) NATURAL UPPER
12218251134	STAINLESS STEEL 018x.025 (.46mm x .64mm) NATURAL MID-SIZE
12218251144	STAINLESS STEEL 018x.025 (.46mm x .64mm) NATURAL LOWER
12218251214	STAINLESS STEEL 018x.025 (.46mm x .64mm) PROGRESSIVE XL
12218251224	STAINLESS STEEL 018x.025 (.46mm x .64mm) PROGRESSIVE UPPER
12218251244	STAINLESS STEEL 018x.025 (.46mm x .64mm) PROGRESSIVE LOWER
12218251324	STAINLESS STEEL 018x.025 (.46mm x .64mm) BROAD UPPER
12218251344	STAINLESS STEEL 018x.025 (.46mm x .64mm) BROAD LOWER
12218251424	STAINLESS STEEL 018x.025 (.46mm x .64mm) STANDARD UPPER
12218251444	STAINLESS STEEL 018x.025 (.46mm x .64mm) STANDARD LOWER
12218251524	STAINLESS STEEL 018x.025 (.46mm x .64mm) YOUTH UPPER
12218251544	STAINLESS STEEL 018x.025 (.46mm x .64mm) YOUTH LOWER
12218251605	STAINLESS STEEL LINGUAL 018x.025 (.46mm x .64mm) UNIVERSAL
12219251124	STAINLESS STEEL 019x.025 (.48mm x .64mm) NATURAL UPPER
12219251134	STAINLESS STEEL 019x.025 (.48mm x .64mm) NATURAL MID-SIZE
12219251144	STAINLESS STEEL 019x.025 (.48mm x .64mm) NATURAL LOWER
12219251214	STAINLESS STEEL 019x.025 (.48mm x .64mm) PROGRESSIVE XL
12219251224	STAINLESS STEEL 019x.025 (.48mm x .64mm) PROGRESSIVE UPPER
12219251244	STAINLESS STEEL 019x.025 (.48mm x .64mm) PROGRESSIVE LOWER



Product Code	Description
12219251324	STAINLESS STEEL 019x.025 (.48mm x .64mm) BROAD UPPER
12219251344	STAINLESS STEEL 019x.025 (.48mm x .64mm) BROAD LOWER
12219251424	STAINLESS STEEL 019x.025 (.48mm x .64mm) STANDARD UPPER
12219251444	STAINLESS STEEL 019x.025 (.48mm x .64mm) STANDARD LOWER
12219251524	STAINLESS STEEL 019x.025 (.48mm x .64mm) YOUTH UPPER
12219251544	STAINLESS STEEL 019x.025 (.48mm x .64mm) YOUTH LOWER
12220201124	STAINLESS STEEL 020x.020 (.51mm x .51mm) NATURAL UPPER
12220201134	STAINLESS STEEL 020x.020 (.51mm x .51mm) NATURAL MID-SIZE
12220201144	STAINLESS STEEL 020x.020 (.51mm x .51mm) NATURAL LOWER
12220201214	STAINLESS STEEL 020x.020 (.51mm x .51mm) PROGRESSIVE XL
12220201224	STAINLESS STEEL 020x.020 (.51mm x .51mm) PROGRESSIVE UPPER
12220201244	STAINLESS STEEL 020x.020 (.51mm x .51mm) PROGRESSIVE LOWER
12220201324	STAINLESS STEEL 020x.020 (.51mm x .51mm) BROAD UPPER
12220201344	STAINLESS STEEL 020x.020 (.51mm x .51mm) BROAD LOWER
12220201424	STAINLESS STEEL 020x.020 (.51mm x .51mm) STANDARD UPPER
12220201444	STAINLESS STEEL 020x.020 (.51mm x .51mm) STANDARD LOWER
12220201524	STAINLESS STEEL 020x.020 (.51mm x .51mm) YOUTH UPPER
12220201544	STAINLESS STEEL 020x.020 (.51mm x .51mm) YOUTH LOWER
12221251124	STAINLESS STEEL 021x.025 (.53mm x .64mm) NATURAL UPPER
12221251134	STAINLESS STEEL 021x.025 (.53mm x .64mm) NATURAL MID-SIZE
12221251144	STAINLESS STEEL 021x.025 (.53mm x .64mm) NATURAL LOWER
12221251214	STAINLESS STEEL 021x.025 (.53mm x .64mm) PROGRESSIVE XL
12221251224	STAINLESS STEEL 021x.025 (.53mm x .64mm) PROGRESSIVE UPPER
12221251244	STAINLESS STEEL 021x.025 (.53mm x .64mm) PROGRESSIVE LOWER
12221251324	STAINLESS STEEL 021x.025 (.53mm x .64mm) BROAD UPPER
12221251344	STAINLESS STEEL 021x.025 (.53mm x .64mm) BROAD LOWER
12221251424	STAINLESS STEEL 021x.025 (.53mm x .64mm) STANDARD UPPER
12221251444	STAINLESS STEEL 021x.025 (.53mm x .64mm) STANDARD LOWER
12221251524	STAINLESS STEEL 021x.025 (.53mm x .64mm) YOUTH UPPER
12221251544	STAINLESS STEEL 021x.025 (.53mm x .64mm) YOUTH LOWER
12221281134	STAINLESS STEEL 021x.028 (.53mm x .71mm) NATURAL MID-SIZE
12221281144	STAINLESS STEEL 021x.028 (.53mm x .71mm) NATURAL LOWER
12221281244	STAINLESS STEEL 021x.028 (.53mm x .71mm) PROGRESSIVE LOWER
12221281424	STAINLESS STEEL 021x.028 (.53mm x .71mm) STANDARD UPPER
12221281444	STAINLESS STEEL 021x.028 (.53mm x .71mm) STANDARD LOWER
12300121124	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .012 (.30mm) NATURAL UPPER
12300121134	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .012 (.30mm) NATURAL MID-SIZE
12300121144	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .012 (.30mm) NATURAL LOWER
12300121224	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .012 (.30mm) PROGRESSIVE UPPER
12300121244	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .012 (.30mm) PROGRESSIVE LOWER
12300131124	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .013 (.33mm) NATURAL UPPER
12300131144	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .013 (.33mm) NATURAL LOWER
12300131224	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .013 (.33mm) PROGRESSIVE UPPER
12300131244	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .013 (.33mm) PROGRESSIVE LOWER
12300141124	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .014 (.36mm) NATURAL UPPER
12300141134	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .014 (.36mm) NATURAL MID-SIZE

Product Code	Description
12300141144	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .014 (.36mm) NATURAL LOWER
12300141214	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .014 (.36mm) PROGRESSIVE XL
12300141224	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .014 (.36mm) PROGRESSIVE UPPER
12300141244	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .014 (.36mm) PROGRESSIVE LOWER
12300161124	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .016 (.41mm) NATURAL UPPER
12300161134	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .016 (.41mm) NATURAL MID-SIZE
12300161144	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .016 (.41mm) NATURAL LOWER
12300161214	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .016 (.41mm) PROGRESSIVE XL
12300161224	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .016 (.41mm) PROGRESSIVE UPPER
12300161244	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .016 (.41mm) PROGRESSIVE LOWER
12300181124	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .018 (.46mm) NATURAL UPPER
12300181134	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .018 (.46mm) NATURAL MID-SIZE
12300181144	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .018 (.46mm) NATURAL LOWER
12300181214	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .018 (.46mm) PROGRESSIVE XL
12300181224	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .018 (.46mm) PROGRESSIVE UPPER
12300181244	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .018 (.46mm) PROGRESSIVE LOWER
12300201124	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .020 (.51mm) NATURAL UPPER
12300201134	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .020 (.51mm) NATURAL MID-SIZE
12300201144	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .020 (.51mm) NATURAL LOWER
12300201214	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .020 (.51mm) PROGRESSIVE XL
12300201224	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .020 (.51mm) PROGRESSIVE UPPER
12300201244	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .020 (.51mm) PROGRESSIVE LOWER
12316161124	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL 016x.016 (.41mm x .41mm) NATURAL UPPER
12316161134	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL 016x.016 (.41mm x .41mm) NATURAL MID-SIZE
12316161144	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL 016x.016 (.41mm x .41mm) NATURAL LOWER
12316161214	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL 016x.016 (.41mm x .41mm) PROGRESSIVE XL
12316161224	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL 016x.016 (.41mm x .41mm) PROGRESSIVE UPPER
12316161244	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL 016x.016 (.41mm x .41mm) PROGRESSIVE LOWER
12316221124	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL 016x.022 (.41mm x .56mm) NATURAL UPPER
12316221134	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL 016x.022 (.41mm x .56mm) NATURAL MID-SIZE
12316221144	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL 016x.022 (.41mm x .56mm) NATURAL LOWER
12316221214	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL 016x.022 (.41mm x .56mm) PROGRESSIVE XL
12316221224	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL 016x.022 (.41mm x .56mm) PROGRESSIVE UPPER
12316221244	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL 016x.022 (.41mm x .56mm) PROGRESSIVE LOWER
12317221224	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL 017x.022 (.43mm x .56mm) PROGRESSIVE UPPER
12317251124	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL 017x.025 (.43mm x .64mm) NATURAL UPPER
12317251134	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL 017x.025 (.43mm x .64mm) NATURAL MID-SIZE
12317251144	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL 017x.025 (.43mm x .64mm) NATURAL LOWER
12317251214	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .017x.025 (.43mm x .64mm) PROGRESSIVE XL
12317251224	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL 017x.025 (.43mm x .64mm) PROGRESSIVE UPPER
12317251244	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL 017x.025 (.43mm x .64mm) PROGRESSIVE LOWER
12318181124	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL 018x.018 (.46mm x .46mm) NATURAL UPPER
12318181134	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL 018x.018 (.46mm x .46mm) NATURAL MID-SIZE
12318181144	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL 018x.018 (.46mm x .46mm) NATURAL LOWER
12318181224	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL 018x.018 (.46mm x .46mm) PROGRESSIVE UPPER
12318181244	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL 018x.018 (.46mm x .46mm) PROGRESSIVE LOWER
12318251124	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL 018x.025 (.46mm x .64mm) NATURAL UPPER
12318251134	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL 018x.025 (.46mm x .64mm) NATURAL MID-SIZE

Product Code	Description
12318251144	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL 018x.025 (.46mm x .64mm) NATURAL LOWER
12318251214	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL 018x.025 (.46mm x .64mm) PROGRESSIVE XL
12318251224	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL 018x.025 (.46mm x .64mm) PROGRESSIVE UPPER
12318251244	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL 018x.025 (.46mm x .64mm) PROGRESSIVE
12319251124	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL 019x.025 (.48mm x .64mm) NATURAL UPPER
12319251134	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL 019x.025 (.48mm x .64mm) NATURAL MID-SIZE
12319251144	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL 019x.025 (.48mm x .64mm) NATURAL LOWER
12319251214	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL 019x.025 (.48mm x .64mm) PROGRESSIVE XL
12319251224	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL 019x.025 (.48mm x .64mm) PROGRESSIVE UPPER
12319251244	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL 019x.025 (.48mm x .64mm) PROGRESSIVE LOWER
12321251124	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL 021x.025 (.53mm x .64mm) NATURAL UPPER
12321251134	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL 021x.025 (.53mm x .64mm) NATURAL MID-SIZE
12321251144	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL 021x.025 (.53mm x .64mm) NATURAL LOWER
12321251214	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL 021x.025 (.53mm x .64mm) PROGRESSIVE XL
12321251224	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL 021x.025 (.53mm x .64mm) PROGRESSIVE UPPER
12321251244	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL 021x.025 (.53mm x .64mm) PROGRESSIVE LOWER
12716161125	STAINLESS STEEL 8-STRAND BRAIDED 016x.016 (.41mm x .41mm) NATURAL UPPER
12716161145	STAINLESS STEEL 8-STRAND BRAIDED 016x.016 (.41mm x .41mm) NATURAL LOWER
12716221125	STAINLESS STEEL 8-STRAND BRAIDED 016x.022 (.41mm x .56mm) NATURAL UPPER
12716221145	STAINLESS STEEL 8-STRAND BRAIDED 016x.022 (.41mm x .56mm) NATURAL LOWER
12717251125	STAINLESS STEEL 8-STRAND BRAIDED 017x.025 (.43mm x .64mm) NATURAL UPPER
12717251145	STAINLESS STEEL 8-STRAND BRAIDED 017x.025 (.43mm x .64mm) NATURAL LOWER
12718251125	STAINLESS STEEL 8-STRAND BRAIDED 018x.025 (.46mm x .64mm) NATURAL UPPER
12718251145	STAINLESS STEEL 8-STRAND BRAIDED 018x.025 (.46mm x .64mm) NATURAL LOWER
12719251125	STAINLESS STEEL 8-STRAND BRAIDED 019x.025 (.48mm x .64mm) NATURAL UPPER
12719251145	STAINLESS STEEL 8-STRAND BRAIDED 019x.025 (.48mm x .64mm) NATURAL LOWER
12721251125	STAINLESS STEEL 8-STRAND BRAIDED 021x.025 (.53mm x .64mm) NATURAL UPPER
12721251145	STAINLESS STEEL 8-STRAND BRAIDED 021x.025 (.53mm x .64mm) NATURAL LOWER
13000161128	BETA TITANIUM MOLYBDENUM .016 (.41mm) NATURAL UPPER
13000161148	BETA TITANIUM MOLYBDENUM .016 (.41mm) NATURAL LOWER
13000161228	BETA TITANIUM MOLYBDENUM .016 (.41mm) PROGRESSIVE UPPER
13000161248	BETA TITANIUM MOLYBDENUM .016 (.41mm) PROGRESSIVE LOWER
13000161528	BETA TITANIUM MOLYBDENUM .016 (.41mm) YOUTH UPPER
13000161548	BETA TITANIUM MOLYBDENUM .016 (.41mm) YOUTH LOWER
13000161606	BETA TITANIUM MOLYBDENUM LINGUAL .016 (.41mm) UNIVERSAL
13000181128	BETA TITANIUM MOLYBDENUM .018 (.46mm) NATURAL UPPER
13000181148	BETA TITANIUM MOLYBDENUM .018 (.46mm) NATURAL LOWER
13000181228	BETA TITANIUM MOLYBDENUM .018 (.46mm) PROGRESSIVE UPPER
13000181248	BETA TITANIUM MOLYBDENUM .018 (.46mm) PROGRESSIVE LOWER
13000181528	BETA TITANIUM MOLYBDENUM .018 (.46mm) YOUTH UPPER
13000181548	BETA TITANIUM MOLYBDENUM .018 (.46mm) YOUTH LOWER
13016161128	BETA TITANIUM MOLYBDENUM 016x.016 (.41mm x .41mm) NATURAL UPPER
13016161148	BETA TITANIUM MOLYBDENUM 016x.016 (.41mm x .41mm) NATURAL LOWER
13016161228	BETA TITANIUM MOLYBDENUM 016x.016 (.41mm x .41mm) PROGRESSIVE UPPER
13016161248	BETA TITANIUM MOLYBDENUM 016x.016 (.41mm x .41mm) PROGRESSIVE LOWER
13016161528	BETA TITANIUM MOLYBDENUM 016x.016 (.41mm x .41mm) YOUTH UPPER

Product Code	Description
13016161548	BETA TITANIUM MOLYBDENUM 016x.016 (.41mm x ,41mm) YOUTH LOWER
13016221128	BETA TITANIUM MOLYBDENUM 016x.022 (.41mm x ,56mm) NATURAL UPPER
13016221138	BETA TITANIUM MOLYBDENUM 016x.022 (.41mm x ,56mm) NATURAL MID-SIZE
13016221148	BETA TITANIUM MOLYBDENUM 016x.022 (.41mm x ,56mm) NATURAL LOWER
13016221218	BETA TITANIUM MOLYBDENUM 016x.022 (.41mm x ,56mm) PROGRESSIVE XL
13016221228	BETA TITANIUM MOLYBDENUM 016x.022 (.41mm x ,56mm) PROGRESSIVE UPPER
13016221248	BETA TITANIUM MOLYBDENUM 016x.022 (.41mm x ,56mm) PROGRESSIVE LOWER
13016221528	BETA TITANIUM MOLYBDENUM 016x.022 (.41mm x ,56mm) YOUTH UPPER
13016221548	BETA TITANIUM MOLYBDENUM 016x.022 (.41mm x ,56mm) YOUTH LOWER
13016221606	BETA TITANIUM MOLYBDENUM LINGUAL 016x.022 (.41mm x ,56mm) UNIVERSAL
13017251128	BETA TITANIUM MOLYBDENUM 017x.025 (.43mm x ,64mm) NATURAL UPPER
13017251138	BETA TITANIUM MOLYBDENUM 017x.025 (.43mm x ,64mm) NATURAL MID-SIZE
13017251148	BETA TITANIUM MOLYBDENUM 017x.025 (.43mm x ,64mm) NATURAL LOWER
13017251218	BETA TITANIUM MOLYBDENUM 017x.025 (.43mm x ,64mm) PROGRESSIVE XL
13017251228	BETA TITANIUM MOLYBDENUM 017x.025 (.43mm x ,64mm) PROGRESSIVE UPPER
13017251248	BETA TITANIUM MOLYBDENUM 017x.025 (.43mm x ,64mm) PROGRESSIVE LOWER
13017251528	BETA TITANIUM MOLYBDENUM 017x.025 (.43mm x ,64mm) YOUTH UPPER
13017251548	BETA TITANIUM MOLYBDENUM 017x.025 (.43mm x ,64mm) YOUTH LOWER
13017251606	BETA TITANIUM MOLYBDENUM LINGUAL 017x.025 (.43mm x ,64mm) UNIVERSAL
13018251128	BETA TITANIUM MOLYBDENUM 018x.025 (.46mm x ,64mm) NATURAL UPPER
13018251138	BETA TITANIUM MOLYBDENUM 018x.025 (.46mm x ,64mm) NATURAL MID-SIZE
13018251148	BETA TITANIUM MOLYBDENUM 018x.025 (.46mm x ,64mm) NATURAL LOWER
13018251218	BETA TITANIUM MOLYBDENUM 018x.025 (.46mm x ,64mm) PROGRESSIVE XL
13018251228	BETA TITANIUM MOLYBDENUM 018x.025 (.46mm x ,64mm) PROGRESSIVE UPPER
13018251248	BETA TITANIUM MOLYBDENUM 018x.025 (.46mm x ,64mm) PROGRESSIVE LOWER
13018251528	BETA TITANIUM MOLYBDENUM 018x.025 (.46mm x ,64mm) YOUTH UPPER
13018251548	BETA TITANIUM MOLYBDENUM 018x.025 (.46mm x ,64mm) YOUTH LOWER
13019251128	BETA TITANIUM MOLYBDENUM 019x.025 (.48mm x ,64mm) NATURAL UPPER
13019251138	BETA TITANIUM MOLYBDENUM 019x.025 (.48mm x ,64mm) NATURAL MID-SIZE
13019251148	BETA TITANIUM MOLYBDENUM 019x.025 (.48mm x ,64mm) NATURAL LOWER
13019251218	BETA TITANIUM MOLYBDENUM 019x.025 (.48mm x ,64mm) PROGRESSIVE XL
13019251228	BETA TITANIUM MOLYBDENUM 019x.025 (.48mm x ,64mm) PROGRESSIVE UPPER
13019251248	BETA TITANIUM MOLYBDENUM 019x.025 (.48mm x ,64mm) PROGRESSIVE LOWER
13019251528	BETA TITANIUM MOLYBDENUM 019x.025 (.48mm x ,64mm) YOUTH UPPER
13019251548	BETA TITANIUM MOLYBDENUM 019x.025 (.48mm x ,64mm) YOUTH LOWER
13021251128	BETA TITANIUM MOLYBDENUM 021x.025 (.53mm x ,64mm) NATURAL UPPER
13021251148	BETA TITANIUM MOLYBDENUM 021x.025 (.53mm x ,64mm) NATURAL LOWER
13021251228	BETA TITANIUM MOLYBDENUM 021x.025 (.53mm x ,64mm) PROGRESSIVE UPPER
13021251248	BETA TITANIUM MOLYBDENUM 021x.025 (.53mm x ,64mm) PROGRESSIVE LOWER
13021251528	BETA TITANIUM MOLYBDENUM 021x.025 (.53mm x ,64mm) YOUTH UPPER
13021251548	BETA TITANIUM MOLYBDENUM 021x.025 (.53mm x ,64mm) YOUTH LOWER
13000164308	BETA TITANIUM MOLYBDENUM STRAIGHT LENGTHS .016 (.41mm) 14" (35,56cm)
13016164308	BETA TITANIUM MOLYBDENUM STRAIGHT LENGTHS 016x.016 (.41mm x ,41mm) 14" (35,56cm)
13000184308	BETA TITANIUM MOLYBDENUM STRAIGHT LENGTHS .018 (.46mm) 14" (35,56cm)
13016224308	BETA TITANIUM MOLYBDENUM STRAIGHT LENGTHS 016x.022 (.41mm x ,56mm) 14" (35,56cm)
13017254308	BETA TITANIUM MOLYBDENUM STRAIGHT LENGTHS 017x.025 (.43mm x ,64mm) 14" (35,56cm)

Product Code	Description
13018254308	BETA TITANIUM MOLYBDENUM STRAIGHT LENGTHS 018x.025 (.46mm x .64mm) 14" (35,56cm)
13019254308	BETA TITANIUM MOLYBDENUM STRAIGHT LENGTHS 019x.025 (.48mm x .64mm) 14" (35,56cm)
13021254308	BETA TITANIUM MOLYBDENUM STRAIGHT LENGTHS 021x.025 (.53mm x .64mm) 14" (35,56cm)
1221254304	SS Reg 2125 Straight Lengths
12220204304	SS Reg 2020 Straight Lengths
12219254304	SS Reg 1925 Straight Lengths
12218254304	SS Reg 1825 Straight Lengths
12218184304	SS Reg 1818 Straight Lengths
12217254304	SS Reg 1725 Straight Lengths
12217174304	SS Reg 1717 Straight Lengths
12216224304	SS Reg 1622 Straight Lengths
12216164304	SS Reg 1616 Straight Lengths
12200144304	SS Reg 014 Straight Lengths
12200204304	SS Reg 020 Straight Lengths
12200184304	SS Reg 018 Straight Lengths
12200164304	SS Reg 016 Straight Lengths
12200124304	SS Reg 012 Straight Lengths
12717254305	STAINLESS STEEL 8-STRAND BRAIDED STRAIGHT LENGTHS 017x.025 (.43mm x .64mm) 6" (15,24cm)
12716224305	STAINLESS STEEL 8-STRAND BRAIDED STRAIGHT LENGTHS 016x.022 (.41mm x .56mm) 6" (15,24cm)
11100204500	Niti Regular Force .020 Spool
11100184500	Niti Regular Force .018 Spool
11100164500	Niti Regular Force .016 Spool
11100144500	Niti Regular Force .014 Spool
11100124500	Niti Regular Force .012 Spool